NĂM THỨ TƯ — SỐ 29 15 Août 1926
Đỗ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

友聲雜誌

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 2801

HỮU THANH

DEPOT LEGAL

Mỗi tháng-xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC-KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG TẾ
DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION
HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Bức thư trả lời một người trọng yếu trong hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế... 1099
Luận tự-do..... 1104
Bài luận chính chị đạo-đức... 1109
Nói chuyện về tân đạo-đức.. 1112
Giới thiệu-lục..... 1114
Nghề buôn (phép làm (quảng-cáo) 1117
Khảo về luật lao-động..... 1121
Văn thơ..... 1126
Tám mươi ngày (tiểu-thuyết). 1142
Chân ái-tình (ngôn tình tiểu-thuyết)..... 1136
Thời-sự..... 1140
Công - việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 1145

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Hưu Thanh Tạp Chí

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

---

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Tụanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5 p.00
ngoại-quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận văn-chương, khảo-cứu, luận-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cảm ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nếu đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo.

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CONG-TI NÂU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 1 triệu phật-lăng (1.000.000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boétie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : HANOI — NAM-DINH — HAI-DUONG (Bắc-Kỳ)
CHOLON—BINH-TAY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đúc cao-phân thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)

Bột Gạo —Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)
Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.
Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

DONG-PHAP YÊN-THAO CONG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :
(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

thuốc **Stic " Parfaites "** *Mỗi gói*..... **0$08**
thuốc **Stic " Havane "** *Mỗi gói*..... **0 10**
thuốc **Stic " Anglaise "** *(Thanh hương) bọc vỏ hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... **0 50**

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

丹 ĐAN-HIÊN

NHÀ LÀM MŨ

Hanoi — 41, *Phô hàng Nón,* **41 — Hanoi**

Bản-hiệu làm đủ các kiểu mũ bằng rút, lợp trắng, vàng và các mùi mũ mây (chapeau-piquée) đẹp và bền, bán buôn và bán lẻ, giá tính hạ làm theo ý khách.

Xin các quý khách chiếu cố, ở xa xin gửi thư về,

ĐAN-HIÊN kính cáo

CAFÉ DE LA VICTOIRE

QUAI COURBET—TOURANE

CÓ PHÒNG NGỦ CHO THUÊ

Có bán { **Cơm Annam,** **Cơm tây,** **Đủ các thứ rượu**

Giá tính phải chăng và sạch sẽ lắm, xin các quí-khách chiếu cố.

VÕ-MINH-HUY kính cáo

LỤC-TỈNH TÂN-VĂN NHỰT-BÁO

(xuất bản mỗi ngày 3.500 tờ)

6 trương

Giá bán báo :

Một năm.....12.00

Sáu tháng.....6.50

Ba tháng.....3.50

Báo-quán ở tại đàng Catinat, số 157 — Saigon (Cochinchine).

Tôn-chỉ của tờ báo là để truyền-bá tư-tưởng văn-minh của Pháp-Quốc luận về kinh-tế lý-tài, báo tin lạ xảy ra trong Đông-Pháp và ở các nước, mỗi kỳ đều có tiểu-thuyết. Mua báo xin gửi mandat cho **M. Nguyễn-văn-Của** chủ-nhân thâu-nhận

HÀNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giây — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG	ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI
Lúc đi đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-đoan, Địa	Lúc về đỗ ở : Địa, Phu-đoan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Viétri, Sơn-tây
ĐI	VỀ
Ở Hanoi đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Cùng trong mỗi ngày hồi 6 giờ chiều
Ở Viétri đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Cùng trong mỗi ngày Hồi 6 giờ chiều
ĐI	VỀ
Ở Hanoi đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Cùng trong mỗi ngày hồi 6 giờ chiều
Ở Viétri đi Thứ tư Chủ nhật Hồi 5 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Cùng trong mỗi ngày Hồi 6 giờ chiều
ĐI	VỀ
Ở Tuyên-quang đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 5 giờ sáng	Viétri Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 1 giờ trưa
Ở Viétri đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	VỀ Hanoi Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều

Những tàu ở Hanoi đi Tuyên-quang về thì đến mãn xe ở Viétri cũ (Vieux Viétri) Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Haiphong

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi | Hanoi : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tàu ít là trước khởi hành 24 giờ đồng hồ

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là để hàng ra các chỗ mắn xe.

Nộp bộ thuế thương chính, trừ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chỗ các phà các thuyền hàng

Các chi-quán : Sơn-tây, Viétri, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục : Haiphong



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

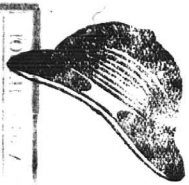

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 20 15 Août 1924

HỮU-THANH

BỨC THƯ TRẢ LỜI CHO MỘT NGƯỜI TRỌNG-YẾU TRONG HỘI NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

Thưa ngài,

Hôm nọ tôi được tiếp chuyện ngài, ngài có bảo tôi rằng :

« Năm nay có lễ Tứ-Tuần Đại-Khánh, bản-hội sẽ có người vào « Kinh chúc hộ (祝賀) ông hội-trưởng muốn nhân dịp này xin phẩm-« hàm cho các hội-viên có công lao với hội, vậy xin ngài làm sẵn cho « một bài biểu-văn, đại-ý trước thì chúc mừng, sau thì xin ơn, việc này « xin ngài sẵn lòng giùm cho, đừng từ chối. »

Phải, ngài đem việc làm biểu-văn mà bảo tôi, thiệt không có chỗ nào mà chối từ được, song bài biểu ấy có nên làm hay không? thì tôi đối với cái vấn-đề ấy có cái ý-kiến như sau này :

Lễ Tứ-Tuần Đại-Khánh (四旬大慶) **là lễ ăn mừng sống lâu bốn mươi tuổi đức vua Khải-Định**, kể từ vua Anh-hoàng-Đế (Tự-Đức) có lễ ngũ tuần cho đến ngày nay mới có một lần nữa, mà tựa như cái thời đại thịnh trị, cái cảnh tượng thái bình ngày nay, trên thì chín bệ nguy-nguy, chúa thánh quá Thuấn, Nghiêu, Thang, Vũ, dưới thì trăm quan tề-tề, tôi hiền hơn Tắc, Tiết, Cao, Qui, bể lặng sông im, dân giàu nước mạnh, áo xiêm muôn nước, ngọc bạch bốn phương, lễ đủ nhạc hòa, lân châu phượng múa, thì có lẽ vua Anh-hoàng-Đế (Tự-Đức) ở ngôi ba mươi sáu năm cũng chưa được nềm chút mùi sung sướng vui vẻ như thế này ; mà quí-hội N. C. T. T. T. là một hội lớn có mười mấy chi-hội lan khắp Trung Bắc hai kỳ, thì nhân dịp này sắm phẩm vật vào hiến thọ ở chốn bệ rồng, để tỏ tấm lòng trung thành của dân đen Việt-Nam thuần hậu êm đềm, dẫu ở trong thời đại dân-chủ cộng-hòa phong-trào xô xát khắp cả thế-giới này, mà cái lòng tôn kính yêu mến nhà vua vẫn còn sót sắng, ấy là một việc về thời này rất phải rồi, không cần phải bàn nữa, còn như việc xin phẩm hàm cho hội-viên thì tôi lấy làm không nên.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ông hội-trưởng hội ngài có lòng nghĩ đến các hội-hữu, muốn cho các hội-hữu được chút phần vua ơn nước để báo thường cái công lao, thiệt là tấm lòng rất tốt của một ông hội-trưởng đối với hội-viên; cái lòng vẫn thiệt tốt mà cái việc sắp làm đó, thì tôi xem ra trái hẳn cái chủ nghĩa cùng cái danh-hiệu hội ngài.

Thứ nhất tôi xin nói hội Nông-Công-Thương-Tương-Tè. Người nước mình có cái bệnh « chuộng hư danh, khinh thực sự » lưu-di ở trong huyệt mạch đã mấy trăm mấy ngàn năm, truyền nhiễm khắp trong xã-hội, cơ-hồ không một người nào không bị cái bệnh ấy ăn vào trong tàn-cam cốt-tủy, làm cho hư hỏng hết mọi đường; những người thượng-lưu không hay rèn mài cái đạo-đức cái trí-thức lấy đó mà hơn nhau, mà chỉ ăn hơn nhau về danh-vị, những người trung-lưu hạ-lưu không hay mở mang nghề nghiệp trí xảo của mình, mà chỉ ngóng theo kẻ trên, dòm theo phẩm hàm cao thấp, danh-hiệu nhỏ to mà định bậc người quí tiện, hết trong xã hội người nào đáng khen ngợi, người nào đáng chê cười, người nào đáng tôn-trọng, người nào đáng khinh thường, chẳng cứ vào chỗ nhân-cách cao thấp làm cái thước đo, mà chỉ cứ vào chỗ danh-hiệu nhỏ to làm cái cân nhắc. Còn như nói đến việc nông, công, thương, là cái nguồn dân gốc nước, thịnh hay là suy mạnh hay là yếu bởi đó mà ra, thì người mình không những không trọng mà thôi, mà lại cho là nghề nghiệp của tiểu-dân không mấy ai chú-ý đến, vậy cho nên nông chẳng ra nông, công chẳng ra công, thương chẳng ra thương, dân yếu nước nghèo, đều bởi cái bệnh trầm trọng không thuốc gì chữa được, là cái bệnh « trọng hư danh khinh thực sự » đó mà ra. Từ khi Pháp-quốc sang dạy mở mang các nghề nghiệp, thì cái tư-tưởng người mình cũng đã biến đổi ít nhiều, đối với nghề nông công thương đã biết dần dần mở rộng. Song hoặc kẻ làm mà không đủ trí-thức, hoặc kẻ có trí-thức mà tư-bản không đầy, hoặc có trí-thức có tư-bản mặc lòng mà vì không có ai giúm giúp dắt dìu, không có ai binh vực cái quyền lợi, một mình chèo chống giữa cái bể nông công thương cạnh tranh rất kịch-liệt ấy cũng phải đến thất bại luôn. Vì trên chính-phủ tuy có lòng cổ-lệ mà chỉ cầm cái đại-cương, còn trong nước không có cái hội nào lập ra để nghiên-cứu và thực-hành, để dắt dìu binh vực cho nghề nông công thương, vậy cho nên cái tư-tưởng người mình ngày nay đối với việc nông công thương tuy có biết hơn ngày xưa, mà cái thành hiệu cũng chưa có bao nhiêu hơn trước.

Đương cái thời-đại bệnh « hư-danh » đang hôn-mê trầm-trọng, mà cái bước chân lên đường thực-nghiệp hãy còn khập khễnh chèo leo, thì quí hội Nông-Công-Thương-Tương-Tè hiện ra năm chữ rất sáng láng **ở giữa đám không-khí phẩm hàm bao bọc mù mịt một cõi trời Trung Bắc hai kỳ này**, thực là hợp với thời-thế trong thế-giới, đúng với trình-độ của quốc-dân, cái chủ-nghĩa rất quang minh, cái danh-hiệu rất xứng đáng, hơn hết các hội ở Bắc-Kỳ, mà không phải là lời tán-dương quá đáng vậy. Tôi xem cái danh-hiệu hội ngài, xét cái chủ-nghĩa hội ngài, tôi thiệt lấy làm kính phục, dẫu rằng có chỗ chưa thi hành cho đúng được, thì cũng có thể bổ-cứu dần dần; lấy tình hữu-ái mà liên lạc nhau, lấy nghề thực-nghiệp mà cổ-lệ nhau, thế là chuộng thực-sự mà bỏ hư-danh, trọng bình-đẳng mà bỏ giai-cấp, cái tính-chất hội N. C. T. T. T. chính là một hội dân-đẳng đường-đường chính-chính đã minh bạch rõ ràng, tưởng không nên đem phẩm hàm mà nhét vào đó nữa.

Phẩm-hàm của Triều-đình không phải là không quí, song cái chủ-nghĩa của quí-hội không phải cốt để lấy phẩm-hàm, phỏng bằng cả hội bao nhiêu hội-viên đều được phẩm-hàm thì tôi tưởng cũng không ích gì cho cái tiền-đồ quí-hội, huống chi cả hội không thể được phẩm-hàm hết, thì tất phải kẻ có người không, đã kẻ có người không thì kẻ có lại giơ phẩm hàm mà lên mặt với người không, người không lại bôn-tẩu mà kiếm cho được phương-pháp nào để ganh với người có, lúc bấy giờ con mắt chỉ xoay về đàng phẩm-hàm được mất, mà vứt cả tình hữu-ái, lờ cả việc nông công thương, hội N. C. T. T. T. sẽ thành ra một hội bôn tẩu phẩm-hàm, há chẳng đáng tiếc lắm ru?

Tôi nghĩ rằng hội ngài đã là cái hội chính đúng như đã nói trước ấy, thì những hội-viên trong hội chắc cũng không có cái hy-vọng phẩm-hàm, vì trước khi vào hội tất phải xét xem cái chủ-nghĩa cái mục-đích của hội, xem cái công việc hành-động của hội rồi, nếu ai có hy-vọng phẩm-hàm, thì lại đi đường khác hay vào hội nào, chứ không lẽ vào hội Nông Công Thương mà kiếm phẩm hàm, khác nào lên ngọn cây mà kiếm cá. Hội đã lấy bình-đẳng lấy hữu-ái làm chủ-nghĩa, thì dù ai có quan chức mà vào hội, tưởng cũng phải để phẩm hàm ra ngoài, mà mở mặt dắt tay để thân-ái nhau, phù trợ nhau, để thực hành cái chủ-nghĩa của hội mới phải, huống chi trong hội nguyên đã không chuộng phẩm hàm, mà lại thỉnh cầu làm chi cho sinh ra giai-cấp, đó là một lẽ không nên xin.

Thứ hai tôi xin nói đến phẩm-hàm. Phẩm-hàm là gì? – là một cái đồ quí của chính-phủ Bảo-hộ cùng triều-đình Việt-Nam để ban cho những kẻ có công lao với nhà nước, vậy cho nên kẻ có công lao mà được phẩm-hàm thì phẩm-hàm mới quí. Không công lao mà được phẩm-hàm thì không những tự mình mua lấy chê cười, mà lại làm cho cái danh-sắc của Triều-đình thành ra rẻ rúng. ti như đem áo sa áo gấm mà mặc vào người không đáng mặc, thì không những người ta chỉ trỏ mà áo sa áo gấm ấy còn có giá trị gì. Kia ngày nay những kẻ **hòm sắc sơn vẽ chưng lên bàn thờ, bài ngà dây điều gắn vào trước ngực,** đi đầy đường chật ngõ, coi bộ vênh vang đắc ý, mà nhân cách tri-thức chẳng ra gì, thì chỉ lòe được con mắt đứa ngu-phu ngu-phụ mà thôi, còn những kẻ có biết mảy may, thì chỉ tỏ chê cười, mà ai có chút gì kính trọng? các hội-viên quí-hội dù có công lao nữa, chỉ là công lao với quí hội mà thôi, cớ công lao với hội, thì chỉ nên lấy danh-nghĩa của hội mà bao thưởng cho, chứ không nên xin phẩm-hàm của Triều-đình.

Dù triều-đình có rộng lượng mà cho, thì tự mình cũng không nên thụ, huống chi lại đi thỉnh cầu mà thỉnh cầu chưa chắc đã được, ấy là hai lẽ không nên xin.

Thứ ba tôi nói cái vấn đề chúc thọ. Người xưa có kẻ nhân trời rét ra đứng phơi giữa nắng, được nắng ấm lấy làm thích lắm, mà muốn đem cái nắng ấm ấy dâng cho vua; lại có người ăn rau cần lấy làm ngon mà hái lấy đem hiến cho vua; hai người ấy tuy rằng ngu dại mà vua vẫn khen cho có bụng trung thành. Vậy thì quí hội đã dốc lòng vào Kinh chúc-thọ, thì chỉ nên sắm cái phẩm nghi cho tinh khiết, bất kỳ của quí vật lạ, chỉ chuyên vị một việc chúc-thọ mà đi, để tỏ tấm lòng trung thành tôn kính nhà vua mới phải, chứ nếu sắm đồ cho quí để đi chúc-thọ mà lại xin phẩm-hàm, thì dù mình không có lòng như thế đi nữa, mà tự người ngoài xem ra, có khỏi cái tiếng lấy con tôm câu con cá không? mà triều-đình đã soi xét cho cái lòng tôn-kính ấy là chân-thành hay không? nếu triều-đình mà chiều theo cái sự thỉnh thác như vậy, thì có phải cũng tựa như là đem phẩm-hàm làm cái trả giá mua hàng vậy không? Trong dịp lễ tứ-tuần đại-khánh này, ở Bắc-Kỳ các quan-lại nghe đã góp món tiền lớn để sắm phẩm-nghi, đó là cái nghĩa-vụ quan-lại đối với quân-chủ phải như thế đã đành, còn ngoài các quan-lại, nghe đâu cũng nhiều nhà nô nức sắm đồ kỷ-xảo, để đem hiến thọ mà xin chút ơn thừa, đó là cái kiến-thức người tầm thường, nghĩ bậy tưởng càn, quen nghề mua bán chiếu chuộng ở chỗ thị-trường mà

cũng toan thò cái ngón lợi-dụng ấy ra; còn như quí-hội N. C. T. T. T. là một hội to lớn có danh-tiếng ở Trung Bắc hai kỳ, **không nên làm cái lối trung-ái vật vờ như thế,** đó là ba lẽ không nên xin.

Các lẽ tôi đã nói trên ấy, ngài nên nghĩ lại, không phải tôi lười không muốn làm mà kiếm điều thoái thác đâu.

Tập-Xuyên NGÔ-ĐỨC-KẾ

AI THÍCH LÀM LUẬN?

Bản-chí trưng cầu một bài luận làm bằng quốc-ngữ:

DÂN VI QUÝ

民爲貴

(Câu trong sách Mạnh-tử)

Câu này xuất tự sách xưa, mà đến thế-giới ngày nay cái nghĩa ấy mới thiệt tỏ sáng rực rỡ, hải-nội chư quân-tử, giàu tư-tưởng, sẵn văn-chương, nên là m bài luận này đăng lên bản-chí, chính là một bài văn rất có ích trong văn-giới. Bài luận này ai làm ngắn lắm cũng phải tới ba trang chữ in trong bản-chí, ước lược độ 1500 tiếng giở lên.

KỲ HẠN

Từ nay cho đến ngày 15 tháng mười một tây này thì hết hạn, các bài lai-cảo thu hết rồi sẽ tiếp tục đăng lên bản-chí, đăng hết các lai-cảo sẽ định ngày tặng thưởng.

NHỮNG PHẨM-VẬT TẶNG THƯỞNG

Dài nhất. — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bức hoành-phi sơn son thiếp vàng.

Dài nhì — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 đôi câu đối sơn son thiếp vàng.

Dài ba — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bộ tứ-bình bằng liễn của bản-chí.

HỮU-THANH TẠP-CHÍ XÃ
Kính khải.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LUẬN TỰ-DO

(Của một nhà danh nho Trung-Hoa)

Cái nghĩa **tự-do** có thông dụng cả thiên-hạ được không? Được, tự-do là cái lẽ công bằng trong thiên-hạ, là cái đồ cần thiết của người ta, không đâu mà không thích-dụng được. Tuy vậy, có **tự-do giả**, có **tự-do thiệt**, có **tự-do văn-minh**, có **tự-do dã-man**, muốn hưởng cái phúc tự-do hoàn-toàn thì trước phải biết cái chân-tướng 眞相 tự-do là thế nào, cái thuyết tự-do giới-hạn 界限 nói rằng: ai nấy tự-do mà không lấn tự-do của người, đó là giới hạn. Đã không cho lấn tự-do của người, thì là mình bắt tự-do lắm rồi, sao lại nói thế mới là tự-do thiệt? Bởi vì nói tự-do là tự-do cả đoàn-thể 團體 mà không phải tự-do riêng cá-nhân. Đương thời đại dã-man, thì tự do của cá-nhân 箇人 thắng mà tự do đoàn-thể mất; đương thời đại văn minh, thì tự-do của đoàn-thể mạnh mà tự-do của cá-nhân bớt đi. Hai đàng ấy có cái tỉ-lệ nhất định mà không sai phân hào nào. Lấy cá-nhân tự-do làm tự-do, thế là tự-do dã-man, tự-do dã man là con sâu mọt cho tự-do văn-minh. Thế nào là tự do văn minh? là tự-do ở dưới pháp luật, 法律 cả nước ai nấy đều phục tòng pháp luật, lúc cử động như máy móc theo nhau, lúc lên lui như quân đội tề chỉnh. Tự con mắt người dã man, mà xem, thì lấy thế làm bất tự-do lắm, mà sao những dân văn-minh lại làm như thế? Bởi vì thiên hạ chưa có đâu ở trong không tề chỉnh mà chống chỏi với ngoài được bao giờ; cái cuộc cạnh tranh với ngoài không lúc nào thôi, thì ở trong phải sắm cái đồ để cạnh tranh cũng không lúc nào nghỉ. Nếu quá dùng tự-do mình mà lấn tự-do của người, lấn cả tự-do đoàn-thể, thế là cái bầy mình đã không tự lập được rồi, tất phải bị bầy khác cai-trị, còn đâu là tự-do nữa. Vậy cho nên thiệt tự-do thì phải phục tòng, 服從 phục tòng ai? phục tòng pháp luật, pháp luật là mình đặt ra để bảo-hộ tự-do của mình, mà cũng là để kiềm thúc tự-do của mình. Vậy cho nên biết phục tòng pháp luật của mình, chính là để hưởng cái hạnh-phúc tự do của mình.

Những bọn thiếu niên đời nay lao xao nói tự-do tự-do, mà không xét rằng người Thái-Tây nói tự-do, không một việc gì không vị đoàn-thể, vị công-ích mà mưu tự-do, quyết không phải mỗi người riêng tự ý làm càn làm ngang được. Nay không dùng chữ tự-do mà trong thì lập hiến pháp, 憲法 ngoài thì trương quốc quyền, mà chỉ học lỏm đôi chữ nửa câu để tự tiện ý riêng mà phá hoại đức chung của đoàn thể, tự do như thế chẳng những làm câu lốt miệng cho bọn chuyên chế mà thôi, mà thực làm công-địch 公敵 với quốc dân nữa.

« Ái 愛 » là một nghĩa phải trong thiên hạ, song nay có người chỉ biết yêu mình mà nói rằng thế là đã thực-hành cái nghĩa « ái », có nghe được không? « Lợi 利 » cũng là một nghĩa phải trong thiên-hạ, song có người chỉ khư-khư lo làm lợi mình mà nói rằng thế là đã thực hành cái nghĩa « lợi » có nghe được không? « Lạc 樂 » cũng là một cái nghĩa phải trong thiên-hạ, song có người chỉ lo hả vui mình mà nói đó đã thực hành cái chủ nghĩa « lạc » có nghe được không? Những bậc hiền-triết xưa nay yết lên một cái tôn-chỉ nào để biến đổi cả thiên-hạ, đều không phải chỉ vì một mình; đem mình so với bầy, bầy lớn mà mình nhỏ, mình chịu khuất để cho bầy duỗi ra, đó là cái nghĩa lớn của quản-trị (群治). Nếu có lúc hai đàng ấy không thể kiêm-toàn được, thì thường thường phải bỏ cái yêu mình lợi mình vui mình để thực-hành cái chủ-nghĩa yêu bầy lợi bầy vui bầy.

Phật (佛) có nói rằng: « *ngã bất nhập địa-ngục, thùy nhập địa-ngục* (我不入地獄誰入地獄) ta không vào địa-ngục, thì ai vào địa-ngục? ông Phật thuyết pháp (說法) cho chúng-sinh, há không phải muốn cho chúng-sinh thoát khỏi địa-ngục ư? mà sao lại phải mình vào địa-ngục? như vậy thì những nhà chí-sĩ tất phải mệt lòng khổ xác hằng ngày chịu bó buộc trong cái cảnh bất-tự-do, thế mới hòng có thể làm cho bầy cho nước được yên vui lạc lợi. Đời nay, những người hay nói tự-do không biết như thế, mà chỉ chăm chăm những việc nhỏ mọn ngày thường, chủ-trương cái tự-do riêng một mình, thế là hiểu lầm nghĩa tự-do lắm.

Nói như thế thì nghĩa chữ tự do không thể ra cho cá-nhân được ru? Không phải thế, đoàn-thể tự-do là bởi cá-nhân tự-do chứa chất lại mà thành. Người ta không thể lìa đoàn-thể ra mà sinh-tồn được, tỉ như thân-thể người: cứ cho cái miệng tự-do, vật gì độc cũng ăn, thì đại-bệnh sinh ngay, mà cái miệng tự-do cũng mất, cứ cho cái tay tự-do, vác gậy đánh chết người, thì hình-phạt (刑司) đến ngay, mà cái tay tự-do cũng mất. Vậy cho nên phàm ăn uống cử-động việc gì cũng có chừng mực, như là quân lính có tiết chế (節制), chính là phép làm cho thân-thể được lâu dài tự-do. Nay xin nói đến sự tự-do nhất thân:

Tự-do nhất thân tức là cái tự-do của mình; tuy vậy, người ta ai cũng có hai mình, một là cái mình đối đãi với chúng-sinh, cái thân cao bảy thước, ngang-nhiên đứng ở nhân-gian là nó; hai là cái mình đối đãi với cái thân bảy thước, một điểm trong sáng ở trong tâm-linh (心靈) là nó. Vậy cho nên người ta bắt mình chiều lụy không khổ bằng mình chiều lụy người ta, mình chiều lụy người ta không thảm bằng mình chiều lụy mình. Ông Trang-Tử (莊子) có nói rằng: *ai mục đại ư tâm tử, nhi thân tử thứ chi.* (哀莫大於心死而身死次之) **đáng thương nhất là lòng chết, mà thân chết chưa thương bằng.** Mình chiều lụy mình tức gọi là tâm nô-lệ (心奴隸). Nay xin kể về cái lối ấy mà bàn cái phép trừ bỏ đi.

1) **Đừng làm nô-lệ thế-tục (世俗).** — Đời xưa có câu hát rằng: *Thành-trung hiếu cao kế, tứ phương cao nhất xích,* (城中好高髻四方高一尺) trong thành mà thích búi tóc cao, (đàn bà) thì bốn phương cao đến một thước.

cái tính người hay theo hơi hùa gió thiệt là yếu hèn, bọn dân ngu thì không nói làm chi, mà bậc sĩ-quân-tử lại thậm nữa.

Đương lúc Càn-Long (乾隆) Gia-Khánh (嘉慶), cả nước nói học khảo-cứu (考究), thì toàn học-giới đều làm con mọt sách ; trong khoảng năm dậu năm tuất trước, cả nước mến tây-học như kiến theo mùi, đến khoảng năm hợi năm tí trước, cả nước lại sợ tây-học như của độc, đến nay thì lại như kiến theo mùi. Ôi ! đồng một người, đồng một học, mà trong khoảng mấy năm biến đổi như thế, chẳng tại cớ gì khác đâu, chỉ vì hùa theo người mà không có chút tự-do ở mình đó thôi.

Ta thường thấy người dạy con khỉ làm trò, bỗ thấy người nhảy thì bầy khỉ đều nhảy, người múa thì bầy khỉ đều múa, người cười thì bầy khỉ đều cười. Tục-ngữ có câu : « *một con chó sủa bóng, trăm con sủa chuyền.* » Người ta bắm-thụ cái khí thiêng-liêng trong sạch trong trời đất mà sinh ra, làm sao cho khác hơn giống động-vật (動物)? Nhất là đúc nắn chế-tạo ra thời-đại mới, thứ nhì thì không mắc cái tập-tục thời-đại cũ làm chìm đắm vùi lấp mình, như *sóng đỏ ào ào mà một cột đá đứng vững giữa dòng*, ấy mới là đấng trượng-phu, ấy mới là tự-do.

2) **Đứng làm nô-lệ cho cảnh-ngộ (境遇).** — Người ta đem mình đứng giữa khoảng muôn vật cạnh-tranh, phàm những cảnh-ngộ xoay quanh mình, ngày đêm cự-địch với mình mà không lúc nào hở, cho nên mình đánh với cảnh-ngộ mà mình thắng thì đứng được ; nếu không thắng mà bị cảnh-ngộ ép đè, thì mình tất phải bị tiêu-vong, cảnh-ngộ như thể là thuộc về thiên-hành, (天行) cái hại thiên-hành ấy, ở một bầy một nước cũng có thế, ở một người cũng có thế. Nếu người ta mà cứ luồn theo cái cảnh-ngộ ép đè, thì từ xưa đến nay những bậc hào-kiệt (豪傑) những đấng vĩ-nhân (偉人) gặp những cảnh cùng khổ nghèo nàn, chịu bao phen đắng cay hoạn nạn, đã ngã lòng đổi chí như lửa nguội gio tàn, còn đâu mà lập nên cái sự-nghiệp lớn lao kinh thiên động địa nữa.

Ngày nay những người gọi rằng thức-thời (識時), mỗi khi mở miệng thì đổ cho thời-vận, làm một việc hư hỏng, ngộ một lúc gian nan, thì bao nhiêu cái khí hăng hái ngạo nghễ khinh đời mòn mỏi tiêu tán đi đâu mất cả. Ôi ! cảnh-ngộ là vật gì, mà để cho nó sai sử mở buộc cái lòng mình xoay như chong chóng ấy ư ? Kể trong thiên-hạ mà hay nói *mệnh* (命) thì không đâu bằng người Trung-Quốc. **Có trí không dùng, có sức không gắng, mà cứ đổ cho mệnh,** như thế thì người ta chỉ là một bộ máy theo thiên-hành mà xoay chuyển, chẳng có chút nào tự-chủ ở mình, để làm cho đạt cái chí mình, người sinh như thế có vui gì mà sinh !

Anh-nho là Hách-tư-Lê (Haxlez) có nói rằng : « *Nay muốn trị-đạo* (治道) *cho có công-hiệu* (功效) *thì phải tranh với trời mới được, gặp được cảnh lành thì vẫn nên quý báu mà giữ gìn, gặp cảnh chẳng lành thì cũng đừng lo sợ* » ông Thiệu-nghiêu-Phu (邵堯夫) có câu thơ rằng : « *Quyền thư nhất đại hưng vong thủ, xuất nhập thiên trùng vân thủy thân*), 一代興亡手出入千重雲水身) cái tay co duỗi một triều đại lúc dây lúc mất, cái thân ra vào giữa đám ngàn trùng nửa nước nửa mây, như thế là phàm cảnh ngộ thế nào cũng là nhỏ mọn không đủ làm ngăn trở tồn hại được một ngón tay ngón chân của bậc hào hùng, như thế mới thiệt là tự do.

4) **Đứng làm nô lệ cho tình dục :** 情欲 — Người ta mà đến nỗi táng tâm, (喪心) có phải tại người khác đâu, chỉ tại chiều theo tình dục mình mà thôi. Cái tình dục làm độc hại cho người thiệt là ghê lắm. Người xưa có nói : *tâm vô hình dịch*, (心爲形役) đem lòng làm tôi-tớ cho xác. Ôi ! xác cùng lòng ngày nào cũng ở với nhau, nếu đem lòng mà làm tôi tớ cho xác, thì trọn một đời chỉ lo xo lủng túng ở dưới sáu căn (根) sáu trần, (塵) (1) mà cái chồi mầm tự do đều bị đứt gãy hết, không khi nào mọc lên được.

Ta thường thấy những kẻ thiếu-niên trác lạc, (卓犖) cái chí-nguyện (志願) cái tài khí, (才氣) cũng có thể mở mang thiên cổ, nghiêng ngã nhất thời, mà trải mấy năm thì đã đuối rồi, lại qua mấy năm thì lại đuối nữa. Đó không tại cớ gì khác. Phàm người có tài hơn người tất có cái lòng dục hơn người, có tài hơn người, có lòng dục hơn người, mà không có cái lòng đạo đức hơn người để mà tự chủ lấy, thì cái tài kia chỉ để làm nô lệ cho cái dục, chẳng bao lâu mà tiêu mòn hết cả.

Vậy cho nên bên Thái Tây mấy trăm năm nay, những kẻ làm nên sự-nghiệp to lớn thường thường là những người có tư-tưởng tông giáo (宗教). Mê tín tông giáo vẫn không phải là một việc đáng quí, song nhờ đó để áp chế cái tình dục mình, khiến cái lòng mình không bị cái cục xác thịt tục trọc này bắt buộc, mới có thể một mình tự do qua lại ở giữa thế-gian, vậy thì cái sở-đắc ở tông giáo vẫn không cãi được. Lại xem như những bậc nhân vật duy-tân nước Nhật-Bản, đều là những người có sở-đắc trong học Vưởng-dương-Minh (王陽明) hay là có sở-đắc trong học Phật. (佛) Mà ở Trung-quốc đời gần đây, kể người sự-nghiệp sáng chói nhất thì ai bằng ông Tăng-quốc-Phiên (曾國藩) thử xem toàn bộ văn-tập của ông, thì biết cái công phu ngày thường sửa mình đổi nết hãm chí dẹp lòng là bao nhiêu !

Thiên-hạ chưa có ai không có công phu tu dưỡng (修養) mà định được cuộc gian-nan thành được sự nghiệp lớn bao giờ, nếu ngày ngày phó lên rằng tự do tự do mà kỳ thực bị ngũ tặc (2) (五賊) sai khiến cứ phải bôn

(1) Sách Phập : mắt, tai, mũi, lưỡi, mình, ý là lục căn, căn là cỗi dễ, mắt là cỗi xem, tai là cỗi nghe, lưỡi là cỗi nếm, mũi là cỗi ngửi, mình là cỗi động, ý là cỗi nghĩ ngợi sắc, tiếng, mùi, vị, xúc 觸 pháp, 法 là lục trần, trần là nói về cảnh ngoài, lục căn giao tiếp với lục trần mà cái tình dục mới khởi.

2) Sách Phật ngũ quan cũng gọi là ngũ tặc, nghĩa là giặc.

tầu mệt nhọc để hầu hạ cung phụng cho tình dục mình, thế thì không khác gì thêm lương tiếp giáo cho giặc, tự-do đâu mà tự do! Đức Khổng Tử (孔子) nói rằng: « *khắc kỷ phục lễ vi nhân* (克己復禮爲仁) thắng mình trở lại lễ là nhân, mình là gì? tức là đối với chúng sinh (衆生) mà nói, cũng là đối với bản tâm (本心) mà nói. Mình thắng ai? thắng mình. Ai thắng mình? mình thắng mình. Mình thắng mình gọi là tự thắng, (自勝) tự thắng thì cường, (彊) tự thắng mà cường thì tự-do biết nhường nào!

Cái nghĩa tự-do lớn lao rộng rãi, bậc hiền-triết xưa nay phạt mình mấy mươi vạn lỗi nói cũng chưa tỏ vẽ cho hết, đây chỉ tựu **đoàn-thể tự-do** cùng **cá-nhân tự-do** hai nghĩa ấy lấy chỗ thiển cận vắn tắt mà diễn ra, để công hiến cho học-giới ta, ai là người yêu tự-do thì xin đừng ngộ-nhận.

TẬP-XUYÊN

NÊN MAU MAU QUYÊN TIỀN GIÚP DÂN BỊ LỤT

Các quí-ông quí-bà có hằng-tâm với đồng-bào bị-nạn, mà muốn gửi tiền quyên giúp, xin cứ gửi về bản-chí số 59 phố hàng Gai Hanoi, bản-chí xin liệt kê quí-tính phương-danh vào sổ quyên để ở bản chí, và đăng lên tạp-chí nữa.

* * *

Sách mới xuất bản

TRUYỆN CỤ NGUYỄN DU

(Là người làm truyện Thúy-Kiều)

Ông Phó-Bảng Phan-sĩ-Bàng và ông Giải-Nguyên Lê-Thước soạn ra

Giá bán 0$30. Bán tại các cửa hàng sách Hanoi.

BÀI LUẬN CHÍNH-TRỊ ĐẠO-ĐỨC

(Của một nhà danh nho Nhật-Bản)

1. Đời xưa chính-trị đạo-đức không phân biệt. — Đời nay nói chính-trị cùng đạo-đức đều nói nghĩa hẹp hòi, cho nên chính-trị cùng đạo-đức hai đàng ấy giống như tuyệt không quan hệ. Nhà chính-trị thì bất-cố đạo-đức, mà nhà đạo-đức cũng không can thiệp chính-trị. Ví như làm nhà giáo-dục mà nói đến việc chính-trị thì tựa như đã trái cái bản-chức của mình. Vẫn hay rằng các giáo-viên ở các học-hiệu không kiêm làm được nghị-viên trong quốc-hội, là vì cái chức-vụ trái nhau. Song các giáo-viên cho đến hết thảy các nhà giáo-dục mà không học chính-trị thì không lẽ nào làm cho sự giáo-dục được hoàn thiện. Vậy thì biết nhà đạo-đức cần phải biết chính-trị đã đành, còn nhà chính-trị mà không biết đạo-đức có được ru?

Thế-giới ngày nay chính-trị cùng đạo-đức phân ly hai ngả, vì thế mà sinh nhiều tệ hại khác thường, đó là một việc rõ rệt không cãi được.

Chính-trị cùng đạo-đức nguyên là một vật mà thôi, từ đời xưa chưa từng phân biệt; theo cái học-thuyết đời xưa, thì chính-trị tức là đạo-đức, đạo-đức tức là chính-trị, không những Trung-quốc cùng Nhật-Bản mà thôi, mà đến bên Âu-châu cũng thế. Nho-giáo thường gọi chữ đạo-đức tức là đạo thánh-hiền, (聖賢) mà gọi là đạo thánh hiền như Khổng Mạnh (孔孟) mà người đời tôn kính đó, tức là đạo của tiên-vương, (先王). Đạo tiên-vương là gì? tức là cái phép-tắc của vua hiền chúa thánh đời xưa đã chế định ra. Thế là nho-giáo gọi chữ đạo trong hai chữ đạo-đức tức là đạo của tiên-vương, mà gọi là thánh hiền tức là những nhà chính-trị đời xưa đó. Như đức Khổng-Tử thường nói đạo tiên-vương, tức là ngài chỉ về đạo vua Nghiêu, (堯) vua Thuấn, (舜) vua Vũ, (禹) vua Thang, (湯) vua Văn, (文) vua Vũ, (武) cùng ông Chu-Công (周公) mà nói. Ông Chu-công là nhân-vật trong lý-tưởng (理想) đức Khổng-Tử, « đã lâu lắm, ta không nằm mơ thấy ông Chu-Công » đó là câu của Đức Khổng-Tử than thở về cảnh suy giả. Ông Chu-Công là một nhà đại chính-trị, đã giúp vua Thành-Vương (成王) định thiên-hạ, đức Khổng-Tử là bực thánh-nhân, mà ngài mộng tưởng một nhà đại chính-trị như thế xem vậy thì biết đời xưa chính-trị cùng đạo-đức chỉ là một mà thôi.

Vậy thì chính-trị cùng đạo-đức không luận thời nào đời nào, nếu có tổ-chức nước nhà, thì hai đàng ấy phải mật-tiếp nhau, quan-hệ nhau, chứ lìa ra không được, lìa ra thì nước nhà phải đến tan nát ngay.

2. Cái nguyên-do chính-trị cùng đạo-đức chia làm hai đàng. Đến đời gần đây, phàm trăm việc gì cũng đều chuộng phận nghiệp

(分業) rồi lúc ấy vô-luận nước nào, chính-trị cùng đạo-đức chỉ nói theo nghĩa hẹp hòi, mà dần dần cũng thành phân nghiệp. Gọi là nhà chính-trị thì chỉ là phải quan-lại chuyên việc hành chính, còn đến luân-lý đạo-đức mà nhà chính-trị đời xưa rất chú trọng, thì ở các nước châu Âu đều bởi các thầy tăng lữ (僧侶) coi sóc, đến đời trung-cổ bên Âu châu chính-trị tông giáo hợp lại làm một, đến đời gần đây lại chia ra hai đàng.

Nước Nhật-Bản ngày nay tuy không trọng các tăng lữ, song nước ấy đời xưa, thì tăng lữ thực là làm thầy giáo dục luân lý, mà lại thường được dự vào việc chính-trị trong nước. Từ lúc chính-trị cùng tông-giáo dần dần phân nghiệp, tức là đạo-đức cùng chính-trị phân nghiệp, mà rồi những học thuyết của bậc học-giả cũng xiêu theo cái cuộc thế ngày nay.

Còn ở Trung-Quốc đời xưa thì có Hàn-phi-Tử (韓非子) xướng ra cái học phân biệt chính-trị cùng đạo-đức làm hai đàng. Về đời trước Hàn-phi-Tử, thì những học-giả Trung-Quốc thường đem chính-trị đạo-đức làm một câu luận, thử đọc sách bách gia chư tử (百家諸子) thì thấy đạo-đức cùng chính-trị thường lẫn lộn nhau. Đến Hàn-phi-Tử mới chia chính-trị đạo-đức hai đàng rạch ròi mà chuyên trọng pháp luật, gọi là học bình danh, (刑名) làm cái cỗi gốc trị nước, mà bảo nhân-nghĩa đạo-đức chỉ thích hợp với đời xưa, chứ không thích hợp với đời nay. Tuy vậy, chia chính-trị đạo-đức ra làm hai thì hãi còn khá, đến nỗi khinh nhân nghĩa đạo-đức thì là mở đường cho thói chuộng quyền-thuật trí-mưu, (權術智謀) cái lưu-tệ mới thành ra cuộc Chiến-Quốc, (戰國) không thể cứu chữa được.

Xem lịch-sử Âu-châu cũng giống như thế; từ đời xưa đến đời trung-cổ, thuần nhiên không phân biệt chính trị đạo đức, pháp luật ông Ma Tây, (Moses) hiến pháp ông Thoa Luân (Solon) lý tưởng ông Bách lạp Đồ (Plato) đại-loại đều như thế cả. Song đến cuối đời trung cổ (tức là cuối thế-kỉ 15 đầu thế kỷ 16) một nhà học chính-trị nước Y-Đại-Lợi là Mã-khắc-Bách lý mới khởi lên mà phân biệt chính-trị đạo-đức, mà Mã thị chủ trương thì có khác Hàn-phi-Tử, là không phải pháp luật là chính lược (政畧). Vì Âu-châu từ đời trung cổ cho đến cận thế, các nước cạnh tranh với nhau thiệt là kịch-liệt lắm, cho nên Mã-Khắc-Bách-Lý chuyên trọng về chính lược ngoại giao. Nói rằng chính-trị cốt tại chính lược, chính lược mà phải thì nước quang vinh, chính lược mà sai thì nước phải suy yếu, Vậy cho nên đạo đức nào mà có hại cho chính-lược thì dù rằng đạo đức cũng phải bỏ; « chỉ vị mục đích (目的) mà không kỳ thủ đoạn, (手段) nào » ấy chính là chủ nghĩa của Mã-thị. Nguyên họ Mã là một người Ái-quốc nước Ý, nhân bực nỗi nước Ý bấy giờ chia xé lìa tan mà xướng lên cái thuyết ấy. Song vì Mã-thị xướng cái thuyết « nhà chính-trị lấy đạo đức làm phương tiện, 方便 » cho nên cái chủ nghĩa Mã-Khắc-Bách-Lý bị nhà đạo ghét bỏ; còn nhà chính trị thì cứ thực hành cái chủ nghĩa Mã-Khắc-Bách-Lý, chỉ ngoại miệng thì không dám nói ra đó thôi.

Chính-trị cùng đạo-đức hai đàng phân-ly như thế, có kẻ nói đó tức là chức việc phân nghiệp, tức là một việc tiến-bộ. Song nói thế không phải, vì phân-nghiệp với phân-ly vẫn khác nhau, phân-nghiệp nghĩa là chia phần việc mà làm, thì còn có cái nghĩa hai bên hợp sức lại. Chứ nếu chính-trị đạo-đức hoàn-toàn phân-ly ra, dần dần rồi hai đàng trái hẳn nhau, thế thì làm lay động cái nền gốc xã hội không được vững vàng rồi. Vẫn biết rằng đem chính-trị đạo-đức nhập làm một việc thì ở đời nay không thể trông mong trở lại như đời xưa được đâu, nhưng mà mở rộng cái ý-nghĩa ra, khiến hai đàng cũng hợp sức với nhau, mà lại khiến cái mục-đích hai bên cũng in như một, như vậy có cớ nào mà không làm được? Theo cái văn-minh thế-kỷ 20 này cùng sự tiến-bộ của loài người, thì nên đem cái thuyết chính-trị đạo-đức phân-ly của Hàn-phi-Tử cùng Mã-khắc-bách-Lý mà hợp lại làm một là phải lắm.

TẬP-XUYÊN

KÍNH-CÁO ĐỘC-GIẢ

Bản-chí xin nhắc để các ngài biết rằng: Ngài nào nhận **Tạp-Chí Hữu-Thanh từ số 1 ngày 1er Novembre 1923** đến nay mà chưa giả tiền, xin kíp gửi về ngay cho.

Nếu từ nay đến hết tháng chín này mà không thấy gửi về giả thì bản-chí phải nhờ nhà giây thép thu hộ, phí tổn các ngài chịu.

Còn ngài nào nhận từ số **13 ngày 1er Mai 1924,** cũng xin mau mau gửi về giả cho, để bản-chí tiện việc sổ sách.

NOI CHUYỆN VỀ TÂN ĐẠO-ĐỨC

Học vấn (學 問)

(Tiếp theo)

Muốn thành được sự-nghiệp lớn lao, chẳng có thuật gì lạ, chẳng có tài gì to, chỉ lấy cái tư-chất bình thường làm cái công phu bình thường mà thôi. Phàm người ta, nếu biết dụng tâm, thì bao nhiêu việc trước con mắt không một việc gì không giúp cho sự kinh nghiệm (經 驗), kinh nghiệm đã nhiều, thì tự nhiên tỏ sáng mở mang có ích không cùng.

— Nghi mà biết hỏi thì đã được một nửa tri-thức rồi. (Bacon)

— Tri-thức càng cạn thì lòng tin mình càng sâu, tri thức càng ít thì việc đoán-chừng càng nhiều (tục ngữ Anh).

— Hay xét nghĩ thì sinh tri-tuệ (智 慧). Phàm sự lẽ trong thiên-hạ, nếu chưa thấy được rõ ràng, thì chớ vội hạ câu đoán. (Descartes)

— Học-vấn là để khiến cho tâm-tư cùng đạo-đức càng ngày càng được trọn vẹn.

— Phàm người ta đều có hai thứ học vấn: một thứ được ở người ta, một thứ được ở mình, cái mà được ở mình thì càng trọng yếu hơn.

Cần-kiệm 勤 儉

Tài năng không phải là cái gì đâu, chỉ là siêng sắn cùng khó nhọc mà thôi.

— Không của không phải là nghèo, không nghề nghiệp mới là nghèo.

Lấy siêng năng mà làm ra, lấy cần kiệm mà giữ lại, siêng năng mà không tằn tiện, không khác gì tay trái lặt lấy mà tay phải rắc đi.

— Lười biếng nhác nhớn là cái mồ mả người sống.

— Thành được nghề nghiệp mình chẳng qua chỉ tại siêng năng cùng tích lũy mà thôi.

— Tôi mà làm thành công, chỉ tại hai chữ siêng năng mà tuôi, tôi ngày thường không ăn phí bữa cơm nào (Ô ai-bố-Địa).

— Không khó nhọc thì sao được yên vui, sao được ngủ khỏe ?

— Người ta biết yêu cái tính-mệnh mình, thì không nên bỏ phí thời giờ, thời giờ là cái nguyên liệu (原 料) tạo ra sinh mệnh.

— Rất quí báu không chi bằng thời-giờ, rất xa xỉ không chi bằng bỏ phí thời-giờ.

— Làm những việc vô ích thì siêng cũng như nhác (Tục-ngữ Anh).

— Thường thường đem công việc sửa soạn theo thứ lớp, ấy là cái phép rất hay làm cho rỗi ngày giờ.

Vàng không có hột giống, chỉ thường sinh ở nhà cần kiệm.

— Lần lữa là giặc thời giờ, năm này qua năm khác cho đến không còn chút thời khắc nào.

— Những việc gì định đến mai làm thì nên làm trong hôm nay.

Muốn sửa sang nhiều việc thì không có phép gì lạ, chỉ mỗi buổi làm mỗi việc thì việc gì cũng xong.

— Muốn khỏe mà không muốn nhọc là cái thường tình người ta, nếu không phấn-chấn lấy mình thì thường sa vào lười nhác. Phàm những người thân-thể yếu đuối, tâm thần suy tệ, tất là người lười nhác cả. Bằng sau khi làm lụng mệt nhọc mà nghỉ ngơi thư thả, khiến cho thân-thể khỏe mạnh, trong lòng vui thích, thì sự-nghiệp cũng bởi đó mà thành công, so với người lười nhác, bên khổ bên vui, cách nhau xa như trời với vực.

Có câu rằng: « cái kế một đời cốt tại siêng, cái kế một năm cốt tại mùa xuân, cái kế một ngày cốt tại giờ dần (寅). Vậy cho nên lúc trẻ mà biếng học thì đến già chẳng biết điều gì; mùa xuân không lo cày bừa thì đến mùa thu chẳng có gặt hái gì; giờ dần mà không dậy, thì cả ngày chẳng làm nên việc gì. Lại có câu rằng: « Lúc có tiền nên nghĩ đến lúc không tiền » đừng đợi đến lúc không tiền mới nghĩ đến lúc có tiền. Cần kiệm thì gia-nghiệp nổi lên, nhác biếng thì cái thân ấy bỏ, đó là cái lẽ nhất định.

Biếng nhác là giặc cho thân, trăm đức ngàn nghiệp ngày càng bỏ lãng mà không thành gì, ngàn tội muôn ác ngày càng sa mê mà không ngăn được, đều là bởi hai chữ ấy gây nên.

Những sự nghiệp lớn lao trong thế giới, không gì mà không bởi một người làm nên, nay xem: việc biến đổi lớn trong xã hội, có phải lúc ban đầu chỉ gốc ở cái linh-hồn của cá-nhân không? cái chân-lý (眞 理) mà chỉ bảo sai sử cả toàn thể - giới, có phải lúc ban đầu chỉ bởi miệng lưỡi cá-nhân tỏ bày ra không? cái công lý (公 理) nhân đạo (人 道) ngày nay đã tỏ sáng rõ rệt, mà có phải ban đầu phát minh ra chỉ bởi tấc lòng của cá-nhân không? Vậy cho nên có câu rằng: đừng để cho người khác đúc nặn cái mệnh vận mày, mày phải một tinh thần, mỗi tay chân, để nắn đúc cái vận mệnh mày mới được.

NAM QUAN

GIỚI-THIỆU-LỤC

Bản-chí để một mục này, hoan-nghênh các bài lai-cảo của chư-quân-tử có tư-tưởng ý-kiến, bàn luận hoặc ghi chép về các phương-diện, có bổ-ích cho học-vấn, văn-chương, đạo-đức, nghề-nghiệp.

Nay bản-chí mới tiếp được bài của ông Hồng-Hải ở Nam-Định như sau này :

HỮU-THANH

Monsieur le Directeur
de la Revue HỮU-THANH

Thưa ngài,

Chúng tôi thiết nghĩ rằng : báo HỮU-THANH là một cái cơ-quan lớn của hội Nông-Công-Thương Tương-Tế. Vậy thì mục-đích của báo-chương là ở cổ-động cho nông, công, thương-giới. Hiện nay hội Nông-Công-Thương tỉnh Nam-Định chúng tôi có được một vài bài nói về việc làm ruộng, làm thợ, đi buôn, tôi xin giới-thiệu với quí-báo-quán mà gửi lên đây. Xin các ngài kiểm-soạn xem có được câu nào chăng, xin đăng lên báo, để chúng tôi sẽ lục tục gửi thêm lên.

Nay kính thơ
NGUYỄN-VĂN-THỊNH
Hội-trưởng chi hội Nông-Công-Thương Tương-Tế NAM-ĐỊNH

MUỐN CHẤN-HƯNG THƯƠNG-GIỚI THÌ NÊN ƯU-ĐÃI THƯƠNG-DÂN

Từ khi Pháp-quốc sang Bảo-hộ đến giờ, thời cái phong-trào thương-chiến đã ba-cập sang đất Đông-Pháp. Người Đông-Pháp cũng nhân cái phong-trào ấy mà đã biết khuynh-hướng về thương-nghiệp ít nhiều. Vả lại ơn trên cũng đôn-đốc cho nhiều : nào chỉ-dụ Đức Hoàng-thượng, nào nghị-định của chính-phủ Bảo-hộ đã cổ-vũ cho thương-giới biết bao nhiêu lần. Lại còn các ông có kiến-thức có nhiệt-thành cũng hết sức hô-hào thêm vào nữa. Thế mà làm sao thương-trào vẫn không bành-trướng ? thì cũng lấy làm lạ quá ! Có xét kỹ ra thì mới biết rõ cái nguyên-nhân có hai lẽ như sau này :

Ai không nói rằng : nghề buôn nước ta không được bành-trướng là tại dân-trí lười. Nhưng không biết rằng dân-trí sở-dĩ không phấn-đấu về thương-giới, thì tôi giám nói rằng tại nhà nước cổ-động chưa đến nơi vậy.

Nhà nước muốn cổ-động thương-giới, thì trước hết phải nên ưu-đãi thương-dân ? Trong tứ-dân đều là dân nhà nước, cũng đều vì cái chủ-nghĩa quốc-gia mà gánh lấy cái chức-trách quốc-dân. Thế mà sĩ-dân lại được hưởng-thụ cái quyền-lợi ân-thưởng của nhà nước nhiều hơn hết. Khi còn đi học thì phần thưởng nọ phần thưởng kia, thi đỗ thì lại chức danh nọ, bằng chỉ kia, cho đến khi bỏ-dụng thì đã vượt ngay lên quan nọ, chức kia, quốc-dân ta đã phải một đều quan-lớn, hai đều quan-lớn, thù-phụng cung-đốn ; nào võng, nào xe, nào xiêm, nào áo, nào thẻ ngà, nào hốt bạc ; ăn ở thì có công-đường, sai sử lại có lính tráng, còn thiếu gì về phong-lưu nữa ? mỗi ngày thủng-thỉnh hai chiếu ngồi bàn giấy độ 4, 5 giờ đồng-hồ ung-dung nhàn-nhã, tháng đến đã vào kho-bạc lĩnh một món tiền lương nặng túi, còn như cái đức-tính thanh, thận, cần, cái sự-nghiệp ích-quốc lợi-dân, thì chưa chắc mấy ông đã noi theo được.

Về phần người buôn-bán thì phải lo ngày nghĩ đêm, đem hết tài kinh-tế ra mà suy tính làm sao cho được ích-lợi. Sự ích-lợi đó, không những là phần riêng của cá-nhân, mà lại là phần chung cả quốc-dân nữa. Vì sao thế ? vì có người buôn-bán để vận-chuyển các hóa-hàng, tiêu-thụ các khí-cụ, thì nông công-giới mới phát-đạt, quốc-khố mới có dư dụ, để mà sáng-lập các công-cuộc, mà cấp-phát lương-bổng cho quan-lại. Thế cho nên các nước văn-minh càng trọng nghề buôn, trong nước có nhiều dân buôn mới chóng giàu thịnh, chứ còn như nông công giới thì mỗi năm cung-nạp quốc-khóa có được là bao đâu ?

Thương-dân làm lợi cho nhà-nước thường cũng đã nhiều, mà được hưởng-thụ cái lợi-quyền ân-thưởng của nhà-nước thì lại rất ít, dù rằng một nhà buôn bán to-nhớn, giỏi đến đâu nữa mặc lòng, nhà nước cũng không kể cho vào đứng bực nào, chẳng qua lại bạch đinh hoàn bạch-đinh mà thôi. Họa có một đôi người có được tí danh - sắc chức-vị gì đấy, thì phần nhiều cũng lại là mất một món tiền lạc-quyên gì đó chẳng hạn, thế mà quốc - dân có người bình-phẩm rằng trọc-phú với mãi-danh, thì có phải thương-dân thiệp đơn thiệp kép mà vẫn không giá-trị không ?

Bởi các lý-do ấy, cho nên nhà-nước dẫu cổ-vũ hết hơi mặc lòng, thức-giả dẫu hô-hào rát cổ cũng mặc lòng, quốc-dân vẫn nhạt bên thương-giới mà mặn bên quan-giới.

Lại nhất là các người học trò lại càng khuynh hướng về quan trường lắm, mà không khuynh hướng về trường thương mấy thi, dù rằng có học về trường thương-mại nữa, rồi thì

đồ cũng chỉ chực chỗm sở nọ sở kia, mấy ai đã chịu xuất thân buôn-bán mà sáng lập lấy công-cuộc gì đâu?

Cái sự lười buôn chính là thông-bệnh của quốc-dân ta đó, bây giờ muốn chữa cái bệnh ấy đi, thì tất phải triều-đình, chính-phủ đứng ra mà làm quan-thầy-thuốc mới được.

Chúng tôi mong rằng: nhà nước nên đặt ra một bộ thương-vụ để mà chủ-trương về đường thương-giới và bảo-trợ cho thương-dân. Như về hóa-hạng thì những thứ gì cần dùng mà nội-hóa không có hãy để cho ngoại-hóa-nhập-cảng, còn thứ gì mà nội-hóa có đủ dùng, thì không cho ngoại-hóa nhập-cảng, thế là bảo-trợ lợi-quyền cho nông, công-giới mà chính là bảo-trợ cho thương-giới đó. Rồi nhà nước lại gia ơn riêng cho lấy những cái huy-hiệu hoặc danh-sắc gì riêng về phái thương-dân được hưởng-thụ, mà lại có giá-trị thứ-bực tương đương với cái giá-trị của quan-giới cùng các giới khác, để những khi giao-thiệp thì một người thương-dân đối với một người quan cùng người các giới đều được nhất-thể bình-quyền, cho sự giao-thông thương mại khỏi có trở-lực, thì thương-dân mới phấn khích, thương-trào mới bành-trướng lên, mới có thể cạnh tranh với người trong thời-đại thương chiến được, mới có thể giúp thêm mãnh-lực cho cái tiến-trình văn-minh tiến-hóa của nước nhà. Chúng tôi mong lắm! thương-dân mong lắm! Chắc cả toàn-thể quốc-dân cũng mong như thế thì phải!

Nam-Định HỒNG-HẢI

NGHỀ BUÔN

PHÉP LÀM QUẢNG-CÁO

I. Cái công dụng của quảng-cáo

Các nhà buôn mà dùng quảng-cáo không những chỉ lấy phép ấy mà chiêu khách để ăn hơn những nhà công thương nào không biết làm quảng cáo mà thôi, mà lại có cái giá-trị về tân văn, có cái quyền lực trong tâm-lý nữa. Thế nào là có cái giá trị về tân văn? Là tùy thời báo tin tức cho người ta, khiến người ta biết rằng người sinh trong đời muốn nhật dụng trong nhà được yên thích thì phải sắm sửa những đồ cho tiện dụng, mà lại không tốn nhiều. Còn như cái quyền lực trong tâm-lý thì theo cái lệ chung của học tâm-lý, mà ra tay vận động, gieo trồng cái tư tưởng vào trong óc loài người, cho họ biết rằng cái vật nọ vật kia là món đồ phải cần dùng, không dùng thì không được yên thích. Song muốn được cái quyền lực tâm-lý ấy, thì phải theo như người đời nay làm câu luận bán hàng, phải thường thường đem cái tiện lợi của đồ hàng mình thế nào mà nói đi nói lại, dẫu nói kỹ quá cũng đừng lấy làm phiền, dẫu nói nhiều lần cũng không lấy làm ngại, cốt làm sao cho kẻ xem quảng cáo ban đầu thì ngờ mà sau tin, đã tin thì phải phục, đã phục thì thế phải mua dùng, đó là cái công dụng quảng-cáo như thế!

1) Quảng-cáo có cái công hiệu thay đổi được cái kiến-thức mọi người. — Ngày trước đàn bà con gái người nào da trắng thì thường tự đắc lấy làm đẹp, và những người da xám da chì thì phải chịu thua kém má đào, cam lòng đành phận mà thôi; mà ngày nay khác thế. Vì những đàn ông khéo làm quảng-cáo đem những văn hay nhời đẹp tán dương ăn món nọ, xức dầu kia thì da trắng như ngà, công hiệu rõ rệt, không vật gì bằng, vì thế mà bao nhiêu các cô các bà đua nhau dùng đồ trang sức, lấy trang sức làm cái bản phận phải làm, và tin chắc rằng ăn vật nọ xức dầu kia là có công hiệu, phải dùng lâu mới biết, từ đó những nhà thực nghiệp chế các đồ ấy lập ra càng ngày càng nhiều, được lợi rất hậu. Lại như cái máy nói là một thứ đồ chơi, chứ không phải đồ cần thiết, mà cũng vì nhà quảng-cáo hết sức cổ-động cho nên người mua càng nhiều, những nhà sắm máy nói, thì người ta cũng không cho là xa xỉ, tương-lai có lẽ mỗi nhà sắm mỗi cái để mà tiêu khiển, cũng coi là đồ cần dùng như máy ngày nay vậy cũng chưa biết chừng.

2) Phá được cái thành kiến người ta. — Người ta thường có cái ý-kiến lập thành trong óc lẽ gì chính đáng mà cứ bền chặt không phá được, thế mà bị quảng-cáo cảm hóa đi được cũng nhiều. Như cái xe Ô-tô, lúc mới nghe nói thì nhiều kẻ không tin, tưởng rằng không thể làm cái xe không ngựa kéo, chỉ dùng máy mà đi quanh keo tự do trong đường phố được. Thế mà đến lúc quảng-cáo đã xuất hiện, họ khéo nói khéo dỗ, chẳng bao lâu mà cái ý-kiến ấy đã tiêu mất cả, những xưởng chế xe Ô-tô đã khói bay mù mù trời, đến ngày nay thì nhiều kẻ đã nhận xe

ấy là đồ tiện lợi cần dùng mà không nói là đồ xa-xỉ nữa.

2. Thứ quảng-cáo có cái nhãn đẹp

Cái nhãn quảng-cáo thế nào là trước mĩ hơn hết? Chỉ xét chỗ có dẫn được con mắt người ta để được lòng người ta, khiến người ta tin phục hay không, mấy điều ấy là cái phép để thí nghiệm quảng-cáo đó. Làm sao cho đẹp mắt người, vui lòng người, mà lại lấy lời đẹp văn hay xem có thú vị, đó là một điều; lại làm sao cho người thiệt tin phục mà trong lòng sinh ra một vật cần dùng, đó cũng là một điều. Hai điều ấy không lẫn nhau được, vì nếu làm quảng-cáo mà chỉ múa văn chương cho hay, vẽ cảnh vật cho đẹp mà thôi; thế thì việc ấy nhà văn-sĩ nhà mỹ-thuật làm thừa. Xem những nhà bán hàng mà cái nhãn quảng-cáo vẽ hình người kỳ quái hoặc hình đứa trẻ vui cười cũng chưa chắc làm cho người ta xem quảng-cáo mà tin rằng hàng mình tốt hơn kẻ khác. Nói tóm lại, mượn cái nghề nhà văn-sĩ nhà mỹ-thuật mà làm cho kẻ xem có hứng thú, việc ấy dễ lắm, song nhiều kẻ xem quảng-cáo, chỉ trông thấy lời văn chương, nét vẽ vời, thì đã bụt cười, chứ chẳng biết người ta bán cái vật gì.

1) Gọi tình kẻ xem -- Làm quảng-cáo mà không gọi tỉnh được người xem, thì không được công hiệu, nhưng cũng xem chỗ cái vật chế tạo hay là hàng buôn của chủ hiệu ra thế nào. Thí dụ như hàng hóa mình là xà-phòng tốt đã có tiếng, thì thì trên tờ quảng-cáo không cần phải miệng lưỡi cho nhiều, chẳng qua chỉ để nhắc người ta đừng quên cái hiệu xà-phòng mình mà thôi. Song những quảng-cáo về các hãng hóa khác mà không theo như cái lệ ấy cũng nhiều, cái giới-hạn hàng hóa tiêu hình rộng hay hẹp toàn nhờ chỗ tờ quảng-cáo văn-chương có cỏi rễ hay không. Cái cỏi rễ ấy cốt nơi cái giá trị đích đáng của hàng hóa mình, chứ không phải chỉ như một bức vẽ con gái đẹp một đứa trẻ con phi mà đủ đâu.

2) Dẫn con mắt người ta và đem cho cái thú vị -- Ngày nay các quảng-cáo của hiệu ô-tô rất nhiều, ý muốn cho độc-giả sinh ra cái tư-tưởng lấy ngồi ô-tô chạy đi chơi như thế là vui thích mà muốn hưởng thụ liền ngay. Nhà bán rượu bia khéo làm quảng-cáo làm cho người ta sinh thèm, ai cũng muốn thường thường uống cho đỡ khát. Vậy cho nên cái nhãn giấy quảng-cáo tốt đẹp không những để dẫn con mắt người động lòng người thôi, mà lại cốt đem cho cái thú vị để buộc lấy cái lòng ham mến. Thứ quảng-cáo tính chất trước-mỹ lẫn nói như trước ấy, thì cái phương pháp làm cũng phải nghiên-cứu, 1° Để chữ lớn, để chữ lớn so với vẽ vời lại trọng-yếu hơn; cách để chữ lớn cốt cho rõ rệt kỳ lạ mới là hợp cách, một là dẫn vào thú vị, hai là phát sinh cái lòng hiếu-kỳ, hai đàng ấy phải gồm có cả. 2° Cái nhãn thương tiêu (1). Những quảng-cáo tùy thời tùy chỗ mà dùng nhãn thương tiêu, cái ấy đủ làm cho độc-giả thấy nhãn thì nhớ cái hàng hóa mình. Còn như giấy quảng-cáo làm sao cho độc-giả cảm cái thú vị, thì cốt tại tay nhà trước-tác; vì vẽ vời, để chữ lớn, nhãn thương-

(1) Là cái nhãn hiệu buôn, như vẽ con chim, con ngựa hay là vật gì.

tiêu, đều là để tỉnh mắt, động lòng người ta, đã tỉnh mắt động lòng mà không cảm cái thú vị gì, thì rồi cũng lạt ngay, vậy cho nên nhời nhẽ văn-chương cũng là cốt-yếu lắm.

3· Văn-chương cốt cho vắn tắt rành rõi. Văn-chương quảng-cáo chớ nên rườm rực lắm, chỉ cốt cho tỏ vẽ rạch ròi, nói sự lẽ cho minh-bạch thâu đáo mà thôi. Ngày nay là cái đời phiền hoa, dù những kẻ xem báo xem tạp-chí thấy những bài văn dài dặc, những câu lôi thôi cũng hay chán mà không xem, cho nên những kẻ khéo làm quảng-cáo đã muốn cho độc-giả chia cái lòng muốn đọc văn trong báo mà đọc cái văn quảng-cáo mình, vậy thì cái lời văn quảng-cáo mình phải có vẻ gì hơn những tay làm thơ làm văn trong báo mới được.

3. Thứ Quảng-cáo có nói sự lẽ

Quảng-cáo có nói sự lẽ, nghĩa là đem cái sự lẽ vì làm sao mà chế ra vật ấy, vì sao mà bán nói vào trong tờ quảng-cáo, tựa như một bức văn đoản-thiên, thuật các tích cũ vậy. Phàm quảng-cáo nào chỉ đem cái tên hàng hóa yết lên trên chiêu-bài hay là dùng chữ lớn in lên tờ báo, mà không nói gì nữa, thế là không phải thứ quảng-cáo có sự lẽ. Lại nhiều nhà đem giá hàng mà deo vào sau tên hàng, như là:

«Thuốc xì-gà thượng-hảo, mỗi điếu ba xu.»

Như thế thì chỉ có thể rước được những kẻ ít tiền ham cái giá rẻ mà thôi, nếu muốn rước được những kẻ chỉ luận hàng mà không luận giá, thì nên nói rằng:

Thuốc xì-gà thượng hảo, dùng thử là thuốc rất tinh sạch mà còn lại, mỗi điếu giá ba xu.»

Như thế mới gọi là giấy quảng-cáo có nói sự lẽ. Lại cái sở vẽ các hàng hóa cũng là thứ quảng-cáo có sự lẽ, vì vẽ khéo khiến người ta xem vẽ mà biết cái ý nghĩa, vậy tuy rằng không nói, mà cái sự lẽ vì sao cũng đủ trong vẻ ấy rồi. Vậy thì thứ sở vẽ hàng cũng là một thứ quảng-cáo rất hay. Nhưng trong giấy quảng-cáo không cần phải nói cho hết mọi sự lẽ, chỉ nói cho đúng chỗ cốt-yếu là hơn. Đại-khái mỗi ngày hay là mỗi tuần lại thay đổi, lại đem vài cái sự lẽ khác mà bày tỏ ra, như thế thì có công hiệu hơn là nói hết các sự lẽ vào trong một tờ giấy, đến phải viết chữ nhỏ mà người ta sinh chán không xem.

4 Thứ quảng-cáo có vẽ vời

Đồ-họa có cần dùng trong quảng-cáo không? có phải đồ-họa tức là quảng-cáo mà không cần nói gì nữa không? đó là một câu hỏi. Đồ-họa có xem như hàng hóa thiệt được không, hay là đồ-họa vẫn là đồ-họa, không quan-hệ gì hàng hóa thiệt, chỉ để làm cho người thích mắt đỡ lòng mà thôi? đó là một câu hỏi nữa. Phàm những kẻ làm quảng-cáo đã có kinh-nghiệm thì đối với hai câu hỏi ấy tất có cái lời giải quyết nhất định. Ai học chuyên nghề quảng-cáo thì nói quảng-cáo không cần dùng đồ-họa; nhà mỹ-thuật thì lại chủ-trì đồ-họa là cốt-yếu nhất trong quảng-cáo, muốn đem cái vẽ khéo mà giữ lấy một đám rộng trong các báo chương. Nhưng xét lại, những quảng-cáo nào chiếm thế-lực ở trong các sách các báo, chỉ nhờ về

cái sức làm sao cho dẫn người ta chú ý, khiến người ta tin phục mà thôi, chứ chẳng tại gì chỗ có đồ-họa hay không đồ-họa.

1) Không dùng đồ họa. — Trong quyển sách hay là trong tờ báo, ở giữa đám đồ-họa kỳ lạ, thức này khác mà có một hai cái quảng-cáo chẳng cần vẽ vời chỉ lấy lời văn trang nhã sự lẽ tỏ rõ mà dủ dẫn người ta chú ý, cho nên những quảng-cáo của các công-ti to lớn, chỉ cốt chữ-nghĩa mà không dùng vẽ vời, là bởi thế. Đã không dùng đồ-họa thì cái lối văn quảng-cáo phải làm sao cho khác người thường, cái văn quái lạ kỳ khôi đã không nên dùng, mà những lời lối cũ sáo thường cũng nên bỏ đi; các văn quảng-cáo phải luyện câu luyện chữ, lời nói không thừa, thế là cốt yếu. Còn đến cách viết chữ lớn dễ cho tỉnh động con mắt người ta, chỗ ấy cũng nên chú-ý.

2) Hàng hóa cũng có lúc cần phải dùng đồ họa. — văn chương vẫn trọng hơn đồ-hoạ, song cái tính chất cùng cách kiểu hàng hoá nếu không vẽ ra thì không dẫn được người ta, cho nên nhà chế-tạo nhà buôn đều lấy làm điều không vẽ ra thì không tỏ ra cái hàng mình có chỗ đặc-biệt hơn người, vả không làm cho người ta khởi-hứng thú lên được.

3) So sánh hai cách ấy. — Hàng hoá vẽ cùng hàng hoá thiệt có dính nhau làm một không? cái vấn-đề ấy tác-giả chưa dám quyết đoán, nay thử lấy cái quảng-cáo của hai nhà bán miến để làm thí-nghiệm: một nhà thì vẽ hình dạng cây miến ra, nói rõ cái công dụng miến ấy, và đến cách chế-tạo thế nào khác người ta, cách gói bọc thế nào cũng nói rõ kỹ càng; cái đồ hoạ ấy có đẹp hay không, thì không bàn làm chi, chỉ biết rằng ai xem cái quảng-cáo ấy, thì đối với thứ miến ấy chế tạo thế nào, bao phong thế nào, hình-dạng thế nào chẳng đợi hỏi mà đã rõ cả. Một nhà thì vẽ một cô thiếu-nữ má đào mày liễu, tay mở cái cặp sách, bày những đồ trong trường học ra, làm thế cho người ta sinh cái quan-cảm về mĩ-thuật, và cái dáng điệu nhan sắc tươi tốt như mì của cô thiếu-nữ cũng đủ làm cho người động tinh-thần. Song có can hệ gì đến cây miến của mình tốt xấu thế nào không? thì độc-giả cũng biết, không phải nói nữa. Tác-giả thường đi ra con đường phố nọ, chỗ ấy thông với nhà ga xe hỏa, trẻ con đi học mà đi ngang qua con đường ấy, mỗi ngày có hàng trăm, phía tả con đường có một cửa hàng nho nhỏ, bán những đồ dùng đi học và bánh kẹo các thứ. Trong cửa kính bày những bút, mực, thước, sổ sách, giấy, đều là đồ trẻ con cần dùng, song ở giữa đám bút mực bày đặt ngan ngát ấy lại có để một cái tủ nhỏ, bày các thứ bánh, các thứ mứt kẹo, lại là vật trẻ con thích lắm, trẻ con đi học thì cha mẹ thường cho món tiền in ít thì nó đi ngang hiệu ấy chỉ để mua quà, mà hiệu ấy nhờ đó mà thịnh. Thiệt thì ông chủ hiệu ấy chỉ cốt mở hiệu bán bánh kẹo, còn như những đồ dùng đi học là chỉ bầy ra làm cái chiêu khách mà thôi. Ông chủ hàng ấy chưa chắc đã phải là một tay sành nghề quảng-cáo, song cách bày đặt trong tủ kính như thế, thì đã hợp với lẽ quảng-cáo lắm rồi. Kia những nhà nào mỗi năm mất bao nhiêu tiền thuê làm quảng-cáo cùng những người mỗi năm ăn tiền người ta chuyên nghề quảng-cáo mà cái kiến-thức lại không bằng ông chủ hiệu kẹo bánh đấy.

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG
VÀ CỨU TẾ BÊN PHÁP

(Tiếp theo)

XII

Nói về sự làm nhà hạ-giá cho công-nhân và việc lập gia-sản nhỏ.

Việc lập-pháp về sự làm nhà hạ-giá và đặt tiểu-gia-sản thời gồm cả trong hai bản luật cốt-chính 12 Avril 1906 và 10 Avril 1908. Song le bản-luật 23 Décembre 1912 đã sửa-cải lại các luật đó nhiều điều hệ-trọng nhất là bản luật trên.

Cái mục-đích chính luật 12 Avril 1906 là bảo-trợ việc làm nhà hợp vệ-sinh và cho thuê hạ giá, những nhà đó dựng lên cốt để nhượng-bán hay chỉ cho thuê cũng được. Sau nữa trong luật có dự-định việc giúp cho những người *ở thuê* được dễ mua lại nhà ở.

Cái mục-đích cốt-chính luật 10 Avril 1908 là khiến cho những người ít tiền-tài được có một cái gia-sản nhỏ hay một cái nhà.

Nói về những nhà hạ-giá.

1. — **Ý-nghĩa nhà hạ-giá.** - Nói đến nhà ở hạ-giá tức là nói đến những cửa nhà làm theo luật năm 1906, cái ý nghĩa nhà hạ-giá phải nên thích-giải minh bạch vậy.

Tuy nói là nhà hạ-giá nhưng chính là những nhà làm chắc chắn và vững bền, song nhờ về những lợi-quyền nhà làm luật ban cho và lại vì cái danh hiệu, cái đặc-tính các hội, các sở hay các công-cuộc làm nhà, nên những nhà đó có thể cho thuê hay bán hạ-giá hơn các nhà khác. Sau nữa đối với những luật-lệ riêng thời những nhà ấy cũng phải làm theo phép vệ-sinh.

Nhà thì có hạng ở riêng và có hạng ở chung.

Cứ sự thường một cái nhà ở riêng, tức là cái nhà làm chỉ để một gia-quyến ở thôi. Còn nhà ở chung thời không thế; cái nhà này có nhiều gian, mỗi gian có thể tự-túc và đủ bao-dung được một gia-quyến.

Một cái nhà làm hợp các điều-luật và có thể gọi được là nhà hạ-giá thời phải chu-toàn được ba điều như sau này:

1° — Phải để cho người ít tiền tài ở.

2° — Cái giá tiền thuê không được quá cái giới-hạn đã ấn-định trong luật.

3° — Phải cho hợp vệ-sinh.

1. — **Cái phẩm-hiệu những người thuê nhà.** — Nói đến những người ít tiền-tài thời nhất là phải hiểu đến những người làm lụng chỉ cốt sống nhờ về cái công sá thứ nhất. Cái tiếng «người ít tiền-tài» thời không lấy gì làm nhất định, song nhà làm luật có ý đặt ra như thế để khi nào xảy ra việc khó khăn thời phó mặc tòa án kiến-giải (interprétation).

2. — **Giá cho thuê cao nhất.** — Những giá-ngạch cho thuê cao nhất

thời có ấn định theo cái dân số trong thị-tính và theo cái số buồng mỗi một gian nhà.

Xem cái biểu sau đây thời rõ các giá ngạch cho thuê cao nhất của từng gian nhà (nhà ngăn từng gian) :

NƠI CHO THUÊ	Gian có 3 buồng trở lên có thể ở được và diện tích mỗi buồng ít là 9 thước mặt có nhà bếp và nhà tiêu	Gian có 2 buồng có thể ở được và diện tích mỗi buồng là 9 thước mặt có nhà bếp và nhà tiêu	Gian có 1 buồng để ở diện, tích ít là 9 thước mặt và có nhà bếp	Gian có 1 phòng biệt tịch diện tích ít là 9 thước mặt
	Phật lăng	Phật-lăng	Phật-lăng	Phật-lăng
1°) Các thị-tính dân-số dưới 2001 người.....	220	180	120	70
2°) Các thị-tính dân-số từ 2001 đến 5000 người.....	250	205	125	80
3°) Các thị-tính dân-số từ 5001 đến 15000 người.....	275	225	150	90
4°) Các thị-tính từ 15.001 đến 30000 người và các khu xung quanh thị-tính từ 30.001 đến 200.000 người nội dương bán kính (rayon) 10 kilomètres.....	325	250	175	100
5°) Các thị-tính từ 30.001 đến 200.000 người và các khu xung quanh thị-tính từ 200.001 trở lên nội dương bán kính 15 kilomètres và ngoại khu xung quanh thành Paris nghĩa là các xã cách những phio-đi quá 20 kilomètres và kém 40 km.....	400	325	250	125
6°) Các thị-tính từ 200.001 người trở lên và các khu xung quanh Paris nội dương bán kính 20 kilomètres.	500	400	300	175
7°) Tại Paris.....	600	500	350	200

Cứ chiếu những số kê trong biểu đó thì rõ biết được cái giá thuê các gian nhà đã định ở trong tờ hợp-đồng hay lời-ước có quá lệ-luật hay không.

Những nhà làm riêng cho từng gia-quyến ở, cái tổn-phí làm hết nhiều hơn là gian nhà thuộc về một cái nhà ở chung, nên chi những giá cao cực-điểm đã thuật ở trên phải tăng lên một phần năm nữa. Cái tiền cho thuê những nhà đó thì phải ấn-định theo một cách nhất định : cứ chiếu giá tiền làm nhà một trăm

phần thì đặt cái giá-ngạch cho thuê là 4 phần 75. (4, 75 p. 100) một năm (thí-dụ một cái nhà làm hết 10.000 phật-lăng thì cái giá cho thuê đối với luật-pháp là 475 phật-lăng) như thế thì rất rễ biết cái giá cho thuê một cái nhà là bao nhiêu không quá cái giới-hạn đã định trong luật-pháp.

Những sự khó khăn có thể xảy ra trong việc tính toán cái giá tiền làm nhà thì người ta cũng đã hết sức tìm phương tránh cho khỏi. Như ngoài cái tổn-phí về việc kiến-chúc thì chỉ được tính cái giá đất ở nội khu nhà bao lấp những khoản phí-tổn về việc xây cống dẫn nước, tháo rửa nhà tiêu và các máy tẩy uế thì không kể.

Các yếu-nhân (nhà-chủ) muốn chứng minh cái giá đích-sác làm nhà thì phải bầy dẫn các chứng-chỉ như là giấy hợp-đồng với người thầu-khoán làm nhà giấy, kê các công-việc và các giá-ngạch phân-minh, tờ biên các tiền-công, v. v.....

Theo vệ sinh. — Nhà phải làm theo những quy-tắc đặt ra để thi-hành luật 15 Février 1902 về việc giữ vệ-sinh chung cũng như hết thảy các hạng nhà khác. Sau nữa phải có uỷ-hội bảo-chủ về việc làm nhà hạ giá và việc cứu-tế khám-sát và chứng-nhận cho các nhà đã làm thuộc về quản-hạt (ressort) uỷ-hội đó có hợp vệ-sinh mới được.

II. — **Các việc miễn lệ phí cho những nhà hạ-giá.** — Những nhà làm theo các khoản-lệ đã nói ở trên thời không cứ người nào hay hội nào làm nhà đó đều được miễn đóng thuế thổ-trạch và thuế cửa và cửa sổ trong hạn 12 năm. (Ces maisons peuvent être exonérées pendant une durée de douze années de la contribution foncière des propriétés bâties et de la contribution des portes et fenêtres).

Muốn được miễn đóng thuế như thế thời phải theo những thể-lệ như sau này :

1° Phải xin miễn đóng thuế trong khi khai trình việc làm nhà (trong hạn bốn tháng kể từ ngày khởi công việc làm nhà thời người chủ nhà phải khai vào một quyển sổ riêng để tại các thị-sảnh — mairies) hoặc làm tờ khai riêng, song cũng phải khai trình nội kỳ hạn đó và cũng biên vào sổ đó.

Trong đơn phải kể rõ cái nhà cốt làm cho người ít tiền tài ở ; và lại cứ khai theo cái mẫu đã chỉ-định trong sổ khai-trình là đủ.

2° Trong hạn bốn tháng sau khi đã làm xong nhà rồi thời phải đem giấy nhận thực nhà làm hợp vệ-sinh trình tại tòa thuế chính ngạch sở-tại.

III. — **Các hội làm nhà hạ-giá.** — Những tư-gia thời có quyền dụng tư-bản, làm nhà cho thuê hay bán lại ; các hội công, thương cũng có quyền làm nhà cho thợ thuyền và người làm công ở.

Những việc đó thật không nên không lưu tâm đến, thế tất phải có một cái giới hạn mới được. — Bởi vậy nhà làm luật muốn cho công-cuộc làm nhà hạ-giá được bành trướng nên đã phải thúc dục đến các hội riêng, các cơ-quan tân-tạo và yêu cầu đến các công sở và các sở công-ích giúp đỡ.

Những hội làm nhà hạ-giá thời phân ra làm hai hạng-ngạch lớn : vô-danh công-ti và hiệp-tác-hội tư-bản không nhất định.

Trong những hội hiệp-tác, thời người thuê nhà hay tạu nhà của hội

phải là những người hiệp-cổ mới được; nói trái lại thời chỉ những người vào hội mới được hưởng-dụng nhà của hội. Trong các công-ti vô-danh thời những người thuê nhà hay tạu nhà không cần phải là người có cổ-phần và cứ lẽ thường thời không bao giờ là những nhà hiệp-cổ. Những công-ti đó do các nhà có của đem tư-bản dùng vào việc làm nhà hạ-giá để lấy lời ít vậy, tức là trợ-lực vào một công-cuộc từ-thiện và hợp với nhân-quần xã-hội.

Những hội làm nhà hạ-giá dẫu theo cái phương-diện nào mặc lòng, song sự hành-động có thể phân ra làm ba thể chính:

a) Làm nhà ở chung (ngăn từng giao) để cho thuê;

b) Làm nhà riêng cho từng gia-quyến hoặc để cho thuê, hoặc để bán;

c) Ứng tiền cho các nhà tư vay để họ tự làm nhà cho họ.

Vô-danh công-ti. — Khi công-ti với một người nào ưng tạu nhà, đã hợp ý-kiến rồi thời công-ti đứng tậu nhà song rồi cho người ấy thuê; cái tiền thuê nhà thời tính ngang bằng cái lợi-tức số tiền làm nhà và tăng thêm ít nhiều nữa để chi vào các khoản kinh-phí của công-ti.

Ngoài cái tiền thuê nhà, và nội kỳ hạn là mấy năm đã định trong hợp-ước người thuê muốn được quyền sở-hữu cái nhà đó (propriété de la maison) thời phải nộp đủ một số tiền đã ấn-định cho công-ti.

Hiệp-tác-hội. — Khi nào một người hiệp-cổ đứng nhận làm một cái nhà thời phải đóng thêm cổ-phần, đúng tên mình cho ngang bằng số tiền làm nhà. Cái nhà làm xong thời giao cho người ấy thuê theo hợp-đồng và tiền thuê thời tính theo cốt-cách như trong hội vô-danh vậy. Ngoài cái tiền thuê nhà, thời người thuê cứ mỗi kỳ hạn góp một phần tiền đã ấn-định; góp như thế trong hạn hai mươi năm, đến khi hết cổ-phần thì thôi. Những món tiền góp ấy thì được bù thêm các phần lợi lãi của hội chịu cho, vì người thuê vừa là người hiệp-cổ thì cũng được nhận một phần tiền cho thuê nhà như cái phần lãi chia về mình. Khi các cổ-phần đã đóng đủ rồi thì công-ti phải nợ người hiệp-cổ một số tiền ngang bằng cái giá nhà. Như vậy cái nhà thuộc hẳn về quyền "sở-hữu" người đó để trừ vào các cổ-phần. Làm như thế thì chỉ là một việc chia-gán nên đối với công khố chỉ phải nộp lệ-phí 0,25 phần trăm (0,25p.100). Thuộc về công-ti vô-danh thì người tạu nhà vẫn là đứng ngoài việc quản-lý công-ti; song về phần hội hiệp-tác thì người tạu nhà được can-thiệp rất mật thiết vào công việc hội; cứ chiếu cái phương-diện đó thì sự hiệp-tác có nhiều điều ích-lợi về tâm-lý không còn nghi ngờ được — mà người tạu nhà không phải nghi sợ mắc lừa vậy.

Những việc miễn lệ-phí cho các hội. — *Tem và chước bạ.* — Những giấy má sổ sách thiết yếu cho việc lập hội và giải tán hội làm nhà hạ-giá thời được miễn-lệ gián tem và được chước bạ không mất tiền. Những giấy uỷ quyền đại-diện tại đại-hội-đồng thời cũng được miễn lệ gián tem. Vả lại những giấy cổ-phần và trái-phiếu của hội cũng được miễn hết các lệ-phí gián tem.

Môn-bài thuế lợi-tức. — Những hội làm nhà hạ-giá thời không phải đóng thuế môn bài và thuế các lợi-tức chia cho những cổ phần, những phần lợi lãi và những trái-phiếu.

Thuế thuộc về các tài-sản chung. — Phàm những hội nào chỉ theo cái mục-đích làm và bán nhà hạ-giá thời được miễn đóng thuế thuộc về những tài-sản chung của hội (taxe de biens de mainmorte). Còn những nhà hội dựng lên để lấy lời hay cho thuê thời phải chịu thuế đó.

Việc trợ phần vào hội. — Các hội muốn thành đạt được tất phải có đủ vốn mới được. Song trông vào những nhà tư xuất vốn cho hội có khi không được rộng rãi và mãn nguyện. Bởi đó luật-pháp có cho phép mấy sở được giúp lý-tài cho những hội ấy theo những thể cách như sau này:

A. — **Mua cổ-phần.** — Những sở tùy trong mấy khoản-lệ được quyền mua cổ-phần của các hội làm nhà hạ-giá là:

1· — Các sở hợp-thiện và cứu-trợ, các phúc-đường và nhà thương;

2· — Các thị-tính và quận-hạt.

3· — Các kho tiết-kiệm thường (để dành tiền).

B. — **Mua trái-phiếu.** — Những sở tùy trong mấy khoản-lệ được quyền mua trái-phiếu của các hội làm nhà hạ-giá là:

1° Các sở hợp-thiện và cứu-trợ, các phúc-đường và nhà thương.

2° Các thị-tính và quận-hạt.

3° Các kho tiết-kiệm thường.

4° Các kho lưu-ký.

C. — **Lối cho vay thường.** — Những sở tùy trong mấy khoản-lệ được quyền cấp vốn cho các hội làm nhà hạ-giá vay là:

1° Các sở hợp-thiện và cứu trợ, các phúc-đường và nhà thương.

2° Các thị-tính quận-hạt.

3° Các kho tiết-kiệm.

D. — **Nhượng đất và nhà cho hội.** — Các thị-tính và quận-hạt tùy trong mấy khoản-lệ có thể được thuận-nhượng đất và nhà cho những hội làm nhà hạ-giá, song cái giá bán nhượng không được hạ quá nửa phần cái giá đất và nhà.

E. — **Sự bảo-lĩnh.** — Các thị-tính và quận-hạt tùy trong mấy khoản-lệ có thể được bảo-lĩnh tới 3 phần trăm (3p.100);

a) Cái tiền lãi thuộc về các trái-phiếu của hội, không kỳ thời-hạn nào.

b) Cái phần lãi thuộc về các cổ-phần của hội trong hạn 20 năm trở lại.

(Còn nữa)

L. V. N.

Cải-chính. — Số báo 19 trang 1061 ròng thứ 16 câu « phương-diện tiêu-phí » sắp lẫn là tiêu-khí. Trang 1065 ròng thứ 19 câu: « nhân-công-hiệp-tác thương cục-công-ti » sắp lẫn là « hương-cục-công-ti »

Bản-chí tiếp được bức thư và hai bài thơ của một vị sư lại-cảo sau này, xin gửi nguyên-văn đăng tải.

Thưa quí báo-quán,

Bần-tăng trước kia cũng theo đòi về đường Hán-học, nhưng thi đã đến 6, 7 khóa, cứ đến tam-trường thì lại không tên, trong lòng hổ thẹn và bực giận biết bao, cực chẳng đã mới phải xoay ra cái chủ-nghĩa « yếm-thế ».

Tự khi bần-tăng đem thân gửi chốn am-thiền, trong lòng cũng được vui hả. Dẫu cô-thâu ở nơi chim gõ mõ, vượn nghe kinh, khổ-hạnh về nỗi nâu sồng rưa muối, song cái tinh-thần cùng cái thân-thể, vẫn được tự-do tự-tại, không đến nỗi khốn nạn như lúc trước làm nô-lệ cho cái hư-danh. Điều đó tưởng cũng là một cái thiện-duyên của bần-tăng vậy.

Tuy vậy, bấy lâu nay tâm thân dẫu ngoài cõi hồng-trần, không mơ tưởng chi về đường tục-lụy, nhưng trước kia cũng đã theo đòi về bên Khổng-giáo, thì những luân-lý « quân-thần xã-hội », thỉnh thoảng vẫn còn phảng phất trong chốn tâm-linh; không dám dẹm cái giáo-nghĩa cao sâu đã nhuần thấm tự xưa mà vùi lấp ở nơi chuông kinh mõ cá. Bởi thế bần-tăng mới được nghe tin các quan-lại trong Trung-Kỳ đương nô nức sắm sửa các đồ thượng-tiến về lễ « Tứ-tuần Đại-Khánh » này, sự vui vẻ như thế nào, trong lòng lấy làm sùng-bái cảm-mộ lắm! Sau lại nghe tin ba tỉnh Bắc-Ninh Hưng-Yên và Hải-Dương vỡ đê bị lụt, sự khốn nạn khổ sở như thế nào, trong lòng lại lấy làm đau đớn thương xót lắm!

Vì tưởng-mộ luân-lý quân thần, nên mới tả một bài thơ « tứ-tuần đại-khánh », để kỷ-niệm về sự vui trong cái thịnh-điển của Thánh-triều.

Lại cũng vì tưởng-mộ luân-lý xã-hội, nên mới tả một bài thơ « tam-tỉnh lại-thủy », để chia đau chia buồn với người đồng-chủng!

Than ôi! cùng sinh một thì, cùng ở một phương, sự vui đã vui chung, thì sự buồn cũng nên buồn chung, có lẽ đâu chỉ biết vui về cuộc vui của vua mà không biết đau về cái khổ của đồng-bào hay sao?

Mấy lời thô-thiển, tấc dạ từ-bi, xin liệt-vị trong quí-báo nhuận-sắc mà đăng cho, phúc đức. A-ri-đà-phật!

Tuệ giác-thượng-nhân

其二 四旬大慶

Kỳ nhất: **tứ tuần đại-khánh**

漫將各國炫文明
Mạn tương các quốc huyễn văn minh,
如我安南自太平
Như ngã An-nam tự thái-bình.
帝德日隆凌舜禹
Đế đức nhật long lăng Thuấn vũ,
聖朝天佑遐腆彭
Thánh cung thiên hựu quá Đàm Bành.
萬方玉帛供輸盛
Vạn phương ngọc bạch cung thâu [thịnh,
百辟衣冠祝賀衆
Bách tích y quan chúc hạ vinh.
杯酒願遙祭上壽
Bôi tửu nguyện rao cung thượng thọ,
香屏翹首頂高清
Hương Bình kiêu thủ tụng cao thanh.

其二 三省大水

Kỳ nhị: Tam tỉnh đại thủy.

滔滔水勞來何急
Thao thao thủy thế lai hà cấp,
河堤潰決防莫及
Hà đê hội quyết phòng mạc cập.
莽莽平原八激滿
Mãng mãng bình nguyên nhập kích [xuyên.
哀哀難民共號泣
Ai ai nạn dân cộng hào khấp.
啼饑待哺正嗷嗷
Đề cơ đãi bộ chính ngao ngao,
簋後爲謀方戚戚
Thiện hậu vi mưu phương ngập ngập.
愧我空言無所裨
Quí ngã không ngôn vô sở tỉ.
江頭佇立長嘆唏
Giang đầu trữ lập trường minh ấp.

Dịch

1· Lễ lớn mừng vua sống lâu bốn mươi tuổi

Tha-hồ các nước văn-minh,
Nước ta ta vẫn thái-bình âu-ca.
Đức vua, Thuấn, Vũ kém xa,
Tuổi vua trời giúp hơn là Bành Đam.
Ngọc ngà các nước đem dâng,
Trăm quan áo mũ khuynh-thầm kính [tâu.
Chén mừng xin cũng chúc cầu,
Sông Hương núi Ngự ngàn thâu [vững bền.

2° Ba tỉnh lụt lớn

Ầm ầm ngọn nước đổ xuôi,
Mấy đê cũng vỡ, còn ai kịp phòng.
Đồng-điền nước xoáy thành sông,
Nạn-dân kêu khóc, đau lòng biết [bao!
Trông chừng đói khát nôn nao,
Bàn mưu cứu giúp ồn ào khắp nơi.
Thẹn thay! ta cũng vô-tài,
Đứng nhìn mặt nước, hổ dài mà [thôi!

Tuệ-Giác thượng-nhân

Thăm cảnh Quảng-Yên

Mượn hàu non nước giải cơn phiền,
Mến cảnh qua thăm tỉnh Quảng-Yên,
Gió thổi hiu hiu cầu Bến-Ngự,
Nước trong leo lẻo giếng Non-Tiên.
Phố-phường chen chúc người xe [ngựa,
Quán-sở xôn xao lũ thợ thuyền.
Hiệp-Thông đền xưa còn dạng vẻ,
Này hang cổ-mộ đã đào lên. (1)

Hạ-Long tòng-vịnh

Hạ-Long ai điểm lại ai tô?
Cảnh-sắc thiên-nhiên bức họa-đồ.
Mây dựng chân giời năm sắc vẩn,
Núi bày mặt biển vạn hình phô.
Động hang xưa nấu loài gian-tặc,
Hoa cỏ nay mừng khách tráng-du.
Nào biết phải tiên hay phải tục,
Gió giăng lưng túi rượu lưng hồ.

Chơi núi Thẻ-Vàng Thẻ-Bạc.

Rẽ sóng thuyền lan chở khách tiên,
Thẻ-Vàng Thẻ-Bạc giải quanh miên-
Thoát trần mặt trắng khôn bôi nhọ,
Mến cảnh lòng son khó đổi đen.
Riêng ngán nhân-tình trong một cuộc,
Mảng vui thế-giới cõi ba nghìn.
Võ-Lăng ướm hỏi chàng ngư-phủ,
Này dáng hồng-hoa dậu bạch-viên.

Kính-Đài NGUYỄN-THỐNG lại cảo

Vịnh hồ sen

Mông mênh riêng chiếm một bầu [giời,
Hoa nở tưng bừng, lá tốt tươi.

(1) Hang này sở khảo-cổ mới đào trong năm 1922, thấy trong cổ-mộ có cả chum cổ bắt cổ, đều cổ đến 7, 8 trăm năm.

Nổi tiếng gần xa, Lương với sắc,
Khiến người du-ngoạn gót không [rời.

Nhớ bạn Hải-Phòng

Chưa vui xum họp đã rời chân,
Kẻ dấy người đây luống ngại ngần.
Non nước xui nên người mỗi ngả,
Xa thì xa vậy, bụng nhưng gần.

TRẦN-NGỌC-RAO

Than nước lụt

Than ôi! gió mưa tầm tã, trời đất mịt mùng.

Đất bằng nổi sóng, lụt lội tứ tung.

Kìa những nơi lụt-lông như Tuyên-Quang Thái-Nguyên Phú-Thọ thì đường lối không thông;

Kìa những nơi đê vỡ như Bắc-Ninh Hưng-Yên Hải-Dương thì đồng ruộng thành sông.

Của cải thiệt hại, nhân-vật hãi hùng.

Nào đương cửa rộng nhà cao, bỗng chốc mà ở lều ở tổ;

Nào đương ngoài êm trong ấm, bỗng dưng mà kẻ bắc người đông!

Mà tấp nập chạy đi như chợ;

Mà khóc than thức lác như ong!

Biết bao ngựa-nghèo rù xe, thất-thế thôi đành xếp xó;

Những lũ đòng-đong cân-cấn, tha-hồ được thể vẫy vùng.

Đau đớn thay! mười mấy vạn sinh-linh, cửa nhà tan tác;

Thảm-thiết nỗi! gần hai mươi phủ-huyện, bể khổ mênh mông!

Kể đê vỡ năm ngoái đã hại;

Mà đê vỡ năm nay lại hung!

Dễ sơn-tinh thủy-tinh, nhớ cái thù xưa, mà dâng nước để cùng nhau giao-chiến đấy chăng? (1)

Hay hội mới vận mới, xoay ra cuộc khác, mà làm lụt để lấy cái cớ-tập phải không? (2)

Ôi! mùa màng đã kém, sưu thuế vừa xong.

Mưa luôn hàng tháng, lụt khắp mọi vùng.

Nào ai ra tay tế-độ?

Nào ai có bụng cấp-công?

Thương nhau giúp đỡ cho nhau, xin chớ nghĩ kẻ Tần người Việt;

Yêu nước nên lo vì nước, ấy cũng đều con Lạc cháu Hồng.

Hướng chi cái nạn động đất tận bên Nhật-Bản còn biết đem của quyên giúp, nữa là cái nạn ba chìm bảy nổi ở giữa nơi tổ-quốc mà lỡ mần-ngơ cho đành lòng hay sao?

THẦN-DUYỆT

NỮ TẮC THỰC-LỤC

XVIII

Nàng Châu-Anh

Tình cô-tấu (3) người xưa cũng lạ,
Tông [nữ-sư có ả Châu-Anh,
Chị em yêu mến thực tình,
Người sao đẹp nết thơm danh vẫn [còn.
Nành bé nhỏ là con mẹ kế,
Mẹ đích xưa đã đẻ người anh.
Vợ anh là ả họ Kinh,
« Dâu chồng mẹ ghẻ » ra tình chẳng [yêu.

(1) Tục truyền thần sơn-tinh và thần thủy-tinh tranh nhau lấy con gái vua Hùng-Vương, kết cục thần sơn-tinh lấy được, nên thần thủy-tinh thù giận, mỗi năm làm nước lụt lớn để đánh nhau với thần sơn-tinh.

(2) Tục truyền cứ đến năm Giáp-Tí là đầu hội thì trời đất biến đổi, sinh ra lắm sự tai dị.

(3) Là em gái chồng với chị dâu.

Nỗi ăn mặc, chị dâu không đủ,
Sẻ của mình, nàng phụ thêm cho.
Lại thương lắm nỗi vày vò,
Liệu chiều hứng-đựng mà vo cho [tròn.
Thương chị phải đỡ đòn cho chị,
Quì khóc thưa với mẹ mấy câu:
« Mai sau con cũng làm dâu,
« Mẹ chồng cũng thế, mẹ hầu vui [chăng?
« Thương con gái, nhẽ hẳng cũng [một,
« Nỡ để ai xót ruột cau mày! »
Giơ roi, mẹ lại giận lây,
Rằng: « xin chịu đỡ, mẹ dày xét [cho ».

Nỗi cay đắng nhờ cô che chở,
Người chị dâu cũng hả trong lòng.
Tự khi nàng bước lấy chồng,
Tiếng đồn hiếu thảo khắp trong trẻ [già.
Khắp lân-lý ai là chẳng biết,
Ai cũng khen: được nết được người.
Nhân khi thăm mẹ về chơi,
Bồng con cùng tới để vui họ hàng.
Chị mừng quá vội vàng bế đỡ,
Đặt chẳng nên, cháu ngã lò than.
Mẹ nàng nghe biết nguồn cơn,
Thét rằng: bỏng cháu chẳng oan tội [mày ».
Nàng rằng: « bởi không may hạn trẻ,
« Đặt nằm khi vô-ý tại tôi ».
Cháu đành không chữa được [rồi,
Cực lòng cho chị ngùi ngùi chẳng an.
Nàng thấy thế, băn khoăn khuyên [giải,
Khuyên chị đừng ái-ngại thêm phiền.
Nể nhời, lòng chị mới yên,
Về nhà chồng cũng nói liền nhận [ngay.
Nhà chồng dẫu tiếc thay đứa bé,
Cũng phải khuây, là nể mặt nàng.
Khen thay hiếu-hữu lạ nhường,
Làm cho mẹ biết nghĩ đường thương [dâu.
Chị dâu cảm ơn sâu khôn xiết,
Quan Phủ nghe đẹp nết tâu lên.
« Nữ sư » hai chữ vua khen,
Một nhà rạng vẻ, ơn trên vẹn mười.
Năm con đỗ bốn người Tiến-sĩ,
Chín mươi ba tuổi lẻ về quê.
Khen thay! hiếu-hữu đủ bề,
Ơn vua lộc nước phúc kia còn dài.

Thơ rằng:

Thường-tình miệng nói: « giặc bên [ngô »,
Hiếu-hữu ai ngờ lại có cô!
Khe khắt dỗi thay lòng mẹ ghẻ,
Tiếng thơm lừng lẫy đến tai vua.

XIX Nàng dâu rất hiếu họ Hàn

Nàng Lưu-thị là người rất hiếu,
Về họ Hàn hết đạo làm dâu.
Mẹ chồng ai dễ chiều đâu,
Lòng người hiếu-kính ai hầu vẽ nên.
Nàng chăm chút giữ gìn một tiết,
Ngẫm ra như chỉ biết mẹ chồng.
Mẹ khi mắc phải bệnh phong,
Sớm khuya hầu hạ quanh trong một [giường.
Từng mày độ thuốc thang tìm đủ,
Dẫu rừng xanh núi đỏ cũng vào.
Bệnh còn chưa giãn biết sao,
Sót lòng nghĩ lấy phương nào để [thay.
Đau đớn nhẽ! già nay chịu khổ,
Nàng càng thêm lo sợ không đành,
Chắp tay nguyện với trời xanh,
Đem sâu phong khoét ruột mình, [khỏi đau.
Rồi tắm táp rửa lau hầu mẹ,
Sẽ đem kim kêu nhẹ dần dần.
Được sâu, hả ruột liền ăn,
Khen thay cái dạ hiếu-thân mới kỳ,
Giời cao thấm mà nghe vẫn thấp,
Dun dủi ngay cho gặp được thầy.

Vội mừng đón rước vào ngay,
Thưa rằng bệnh thế thuốc sơi thế nào?
Nhờ thầy bảo lại sao chừng ấy,
Hoà thuốc này phải lấy máu người.
Nàng rằng « xin được như lời,
Nhưng đau trong ruột, đ ím nài ngoài [da. »

Đem hiếu-huyết để hòa tiên-dược,
Bệnh mẹ chồng lại được khỏi ngay.
Cho hay hiếu động cao dày,
Các cơ vận-chuyển xưa nay quyền [người.

Thơ rằng :

Chí-hiếu xưa nay vẫn chí-tình,
Vái giời khấn nguyện há cầu danh.
« Nuột sâu », chuyện lạ ngàn x ưa [mày,
Thuốc thánh xui ra ở huyệt-thành.

XX Nàng dâu hiếu người họ Trương

Trong nữ-giới một vài chuyện lạ,
Nàng dâu hiền có ả họ Trương.
Đôi vai gánh nặng cương-thường,
Niềm trinh vững chãi, buồng s ơng [lạnh lùng.

Ngon ngọt dưỡng mẹ chồng chọn vẹn,
Tấc son đà động đến cao xanh.
Chiêm-bao thần báo rành rành,
Rằng : « nàng kiếp trước tội-danh [khôn trừ,

« Mai giờ ngọ là giời lôi-đả,
« Linh thiên-đình vâng đã xuống rồi. »
Tỉnh ra nàng những ngậm ngùi,
Đã đành tội trẻ phép giời khôn tha.
Song nghĩ nỗi mẹ già ấy nay,
Dạ vẫn vơ ngồi tới sáng ngày.
Đùng đùng nói sấm chớp ngay,
Ngẫm trong thần-mộng thực này chẳng sai.
E tiếng sét kẻ tai mẹ sợ,
Thương tuổi già, nức nở châu rơi!

Việc nhà thu xếp hẳn ho
Băng mình đợi tội xa ngoài bãi dâu,
Khấn giời hãy chút lâu vài khắc,
Xin khoan cho, để được xa nhà.

Động lòng tha trẻ thương già,
Tứ : thì m ra sấm thấy đà im ngay.
Vẳng nghe tiếng trên mây truyền [bảo:
« Tha cho người dâu hiếu họ Trương. »

Xóm diềng nghe tiếng rõ ràng,
Xúm quanh hỏi thực tỏ tường đều [ghê.
Ai cũng nói : giời kia xa mấy,
Nghe gần này nhẽ ấy chẳng ngoa.
Cho hay phúc họa từ ta,
Ai ơi ! tu lấy, giời già không riêng,

Thơ rằng

Nặng nợ luân-hồi giả chửa xong,
Rõ ràng mộng báo chốn sương- [phòng.
Khen thay lắm-nạn còn mang hiếu,
« Tâm động thần tri » chuyện chẳng [không.

XXI Nàng dâu hiếu họ Từ

Tiết-nghĩa cũng không ngoài chữ [hiếu,
Ở đời nên biết đạo người ta.
Một thân tròn trận cả ba,
Từ-môn hiếu-phụ hiệu là Riệu-Viên.
Làm dâu vẫn giữ gìn chọn vẹn,
Nào ngờ đâu gặp vận chẳng may.
Tử bề giặc cướp nổi đầy,
Loài người không cánh khôn bay đường nào.
Khấu đốt phá xông vào xáo của,
Giết mất chồng, điệu bố chồng đi,
Giữ sinh tuồm-họa làm chi,
Nàng lo mưu gỡ trăm bề c ưa xong.
Cùng kế phải dàu lòng nhất quyết,
Đánh liều đi, một chết họa nên.

Khấn chồng, lạy trước linh-tiền,
Đem thân yếu-điệu đến miền hung- [tham.
Nói dối giặc, xin làm lẽ mọn.
Tha bỏ chồng cho chọn kiếp người.
Giặc nghe nói cũng bùi tai,
Già về, trẻ ở, còn ai bảo dừng.
Lòng hiếu động nghìn trùng cao [thẳm,
Gan trinh liều một tấm bền ghê.
Cha chồng vừa được tha về,
Khấu đầu khấn nguyện thần-kỳ [chứng cho.
Thấy đống lửa cháy to chói lọi,
Nhảy ngay vào cho khỏi ô-thân.
Hồn trinh khi đã qui-thần,
Làm cho quân giặc dần dần hồi- [tâm.
Trọng thấy nàng khen thầm tiết- [nghĩa,
Tàng đi cho gọi để làm danh.
Mới hay « nghĩa bất tham sinh »,
Gỡ xong cuộc hiểm mới thành chí [cao.

Thơ rằng :

Tạo-hóa gây chi việc thảm-trường,
Chữ trinh chữ hiếu nặng đôi đường.
Đành liều một thác thì gan giặc,
Khí-diễm lưng giời ngọn lửa dương.

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ lai cảo

(Còn nữa)

Ô hay vợ chồng đời nay họ lấy nhau

Cái đề-mục này mấy lâu nay bản-chí nhận được lai-cảo của các bạn độc-giả nhiều lắm, đại-khái bài nào cũng như nhau, mà lời lẽ cũng còn nhiều chỗ chưa ổn thỏa, không nhẽ đăng bài nào mà bỏ bài nào, vậy xin các bạn độc-giả hãng bằng lòng, nếu bản-chí có thời giờ rỗi có thể nhuận sắc lại được cho ổn thỏa cả thì sẽ lục tục đăng dần.

BẢN-CHÍ

CẢI CHÍNH

Hữu-Thanh số 19, trang 1067, cột thứ hai, ròng thứ 33, câu : « tam diện vân sơn yểm lục đăng « 三面雲山掩綠滕 » sắp sai là : « 錄滕 » vậy xin cải chính lại cho đúng.

MỘT CÁI ẤP LÀM RUỘNG RẤT TỐT

(Vì muốn về ở nhà quê mà bán)

Chỗ ấp này thuộc về tỉnh Sơn-Tây cả thảy ngót **300 mẫu** cày được hai mùa, không khi nào lụt và đại-hạn.

Ngài nào muốn mua xin mời đến tòa báo Hữu-Thanh, 59, phố hàng Gai, Hanoi để nói chuyện.

TIỂU-THUYẾT

TÁM MƯƠI NGÀY

(Tiếp theo)

Tám giờ đêm hôm ấy, đã đi vượt qua đèn cái sông núi Phần-đặc-Á, rồi nghỉ luôn ở chỗ chân núi ấy. Tính ra hôm ấy đã đi được hai mươi nhăm dặm Anh, nhưng cũng còn cách tỉnh Á-lạp-cáp-Bột xa lắm. Bấy giờ người quản-tượng đi khuân những củi nỏ cành khô, đốt lửa để sưởi cho ấm, vì chỗ đất ấy dẫu là giải đất nóng, nhưng khi ấy cũng đã thấy lạnh lẽo khác thường. Bọn Phúc-Kha cơm nước vừa xong, đều đi ngủ cả, chỉ có một mình người quản-tượng ngồi bên mình voi, để trông nom phòng giữ cho mọi người mà thôi.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Sáu giờ sáng hôm sau (hôm 23) bọn Phúc-Kha sắm sửa ra đi, người quản-tượng nói rằng : chỉ đến tối hôm nay có thể tới nơi được. Phúc-Kha tự nghĩ : nếu quả như lời người quản-tượng nói, thì sổ 48 giờ rồi ra ấy, cũng không tổn mất bao nhiêu. Đến hai giờ chiều hôm ấy, đi vào một cánh rừng lớn, con đường rừng ấy dài tới năm sáu dặm Anh, hễ đi khỏi con đường ấy thì tự khắc trông thấy tỉnh Á-lạp-cáp-Bột.

Bọn Phúc-Kha đương đi, bỗng dưng thấy con voi đứng lại, nghiêng hai bên tai, hình như có nghe ngóng việc gì. Cồ-lạc-Ma hỏi tại cớ sao, thì người quản-tượng không biết. Nói chưa rứt lời, đã nghe ở đường xa có tiếng người om-sả. Người quản-tượng vội vàng tự trên mình voi xụt xuống đất để nghe. Một lát đứng giậy nói với mọi người rằng :

— Đó là đám ma người giáo-đồ Bà-la-Môn đấy, chúng ta nên nấp vào trong rừng, đừng để cho bọn họ trông thấy.

Không bao lâu đám ma đã đi đến, bọn sư tiểu đi trước, vô số những nam phụ lão ấu kéo đi chung quanh, những tiếng niệm phật và tiếng trống tiếng chiêng khua vang rầm rĩ. Kế đến bốn con trâu kéo một cái xe lớn, con nào cũng quấn vải đỏ vải xanh ; lại có mười người sư đi quanh phía ngoài cái xe ấy. Trên xe lại có một con rắn rất lớn, đầy mình toàn những sắc tím sắc đen, và có các thứ hoa đỏ dắt vào đầy nữa. Con rắn ấy mắt sắc lưỡi dài, đủ cả bốn chân, tức là vật người ta chế ra vậy. Rồi có năm sáu người Bà-la-Môn giáo-đồ mặc áo già-sa sặc sỡ, tiếp dẫn một người đàn bà trẻ tuổi cùng đi. Người đàn bà ấy trắng trẻo sinh đẹp, giống người Âu-Châu, trên đầu và cổ cùng hai tai và tay chân đều có vàng ngọc cài đeo lúc lỉu, rực rỡ như một vị thiên-tiên, trông choáng cả mắt. Sau cùng có một bọn người thổ-chước khiêng một cái kiệu, trong kiệu để một cái quan-tài ; bên cạnh quan-tài có để một thanh gươm và mũ áo đủ cả, mà trên mũ thì bọc bằng gấm và dắt ngọc kim-cương.

Khi đám ma ấy đã đi khỏi rồi, Cồ-lạc-Ma phát ra một lời rất bi-thảm rằng :

— Thương thay người đàn bà trẻ tuổi ấy thế là xong đời !

Người quản-tượng nói ;

— Thưa vâng, người đàn bà ấy đi chết theo chồng đó.

Phúc-Kha hỏi :

— Trong cái quan-tài là thi-thể người nào ? Người quản-tượng nói :

— Đó là thi-thể vua nước Bành-đặc-Khang, tức là chồng người đàn bà kia vậy.

Cồ-lạc-Ma nói :

— Tôi nghe nước Bành-đặc-Khang có tục hỏa-táng, hễ người chồng chết trước, thì người vợ cũng phải hỏa-táng theo chồng. Nếu mà người vợ kháng-cự, thì những người thân-hữu với chồng đều chê là loài động-vật không được trong sạch, tất người đàn-bà ấy phải cạo tóc và bị giam trong nhà kín, cấm không được ăn uống gì, rồi cũng đến chết đói mà thôi ! Cho nên vợ vua Bành-đặc-Khang phải hỏa-táng theo chồng, thực không phải là trong lòng sở-nguyện, không có quan hệ gì với ái-tình cả. Chánh-phủ nước Anh ta kíp nên thiết-pháp cấm tiệt đi, thì mới khỏi trái với cái chủ-nghĩa nhân-đạo.

Người quản-tượng nói :

— Điều đó thực không nên chậm trễ là phải. Nhưng vợ vua Bành-đặc-Khang đã không có cái hi-vọng sinh-tồn nữa, chỉ đến sớm ngày mai là tuyệt-mệnh thôi !

Cồ-lạc-Ma hỏi người quản-tượng rằng :

— Sớm mai ư ? sớm mai đã hỏa-táng ư ?

— Vâng, tôi nghe người nước Bành đã nói tự mấy hôm trước như thế.

Cồ-lạc-Ma nói :

— Tôi thấy vợ vua nước Bành không buồn rầu chút nào, hay là chí muốn chết theo chồng chăng ?

Người quản-tượng vừa cười vừa nói :

— Bà ấy đã uống thuốc phiện, mất cả tri-giác, còn sự muốn hay không thì không được biết, song thế nào đến sớm mai cũng chết mà thôi ! Nói đoạn nhảy ngay lên đầu voi, sắp sửa lên đường.

Phúc-Kha vội vàng ngăn lại mà rằng :

— Vậy thì định chọn chỗ nào làm lễ hỏa-táng vua Bành-đặc-Khang ?

Người quản-tượng nói :

— Chỗ hỏa-táng ấy cách đây độ chừng hai dặm Anh.

Phúc-Kha nói với Cồ-lạc-Ma rằng :

— Tôi muốn lưu lại đây để cứu người thiếu-phụ ấy.

Cồ-lạc-Ma kinh hãi mà rằng :

— Cứu người ấy ư ?

— Vâng, tôi còn rỗi ra được 12 giờ nữa, nay có vì người thiếu-phụ ấy mà hao tổn hết đi, tôi cũng bằng lòng.

Cồ-lạc-Ma nói :

— Thế thì ông thật là một người nghĩa-sĩ.

Phúc-Kha mỉm mỉm cười mà rằng :

Nhân có chút thời giờ dư dật ấy thì làm đó thôi, còn việc có thành hay không, chưa thể biết được.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT.

Phúc-Kha muốn cứu người vợ vua Bành-đặc-Khang, việc ấy rất khó và

nguy-hiểm lắm, song Phúc-Kha rất quả-quyết, nên Cổ-lạc-Ma cũng sẵn lòng tán thành, còn Quả-Tình thì thể nào cũng phải một lòng theo chủ, chỉ có người quản-tượng là ngồi lim không nói chi cả, sau thấy chủ-nhân (tức là Phúc-Kha) quyết-định thi-hành, bèn sẽ khẩn-khoản nói rằng :

— Tôi xin các ông đừng bắt tôi dự vào việc ấy, vì tôi là người nước Ba-Tư, bà vợ vua cũng là người nước Ba-Tư, sợ ngày sau sự phát-giác ra, thì tính-mệnh tôi nguy mất.

Cổ-lạc-Ma nói :

— Việc ấy không cần anh phải giúp sức, và cứ như ý tôi, thì đến đêm nay hãng cứ-hành, mới không lo ngại về sau.

Mọi người đều khen phải.

Người vợ vua Bành-đặc-Khang ấy tên là An-Đạt, thực là một người mỹ-nhân có tiếng ở nước Ấn-Độ, cha là một người phú thương ở thành Mạnh-Mãi, bấy giờ cũng đã qua đời. Lúc nàng còn trẻ, được theo đòi sự giáo-dục của người nước Anh, nên sự lặp-quán và ý-thú của nàng, đều nhiễm thói Âu-châu cả. Nàng lấy vua nước Bành-đặc-Khang, đến bấy giờ mới được ba tháng, song sự lấy vua ấy không phải là ý-nguyện của nàng, cho nên lúc vua mất, nàng lại càng thương xót lắm ! Các ngài đọc chuyện tưởng cũng nên biết sự thương xót của nàng An-Đạt, nàng thương vua Bành-đặc-Khang chăng ? hay là nàng tự thương nàng !

Bây giờ bọn Phúc-Kha đi đã gần đến chỗ hỏa-táng vua Bành-đặc-Khang, chỉ còn cách nhau độ năm trăm thước, trông thấy một cái chùa cao ngất, quan tài vua và vợ vua đều đình cả ở trong chùa, còn mé ngoài cửa chùa thì vô số những người, kẻ đứng người ngồi, rất là huyên náo, song xét kỹ xem, thì không thấy ai là khách du-quan cả ? Bọn Phúc-Kha bấy giờ, không những không được vào cửa, mà muốn đến gần chùa cũng lại không được. Cổ-lạc-Ma sẽ phàn nàn nói rằng :

— Thôi ! không sao cứu được người vợ vua rồi ! chúng ta biết tính sao được ?

Người quản-tượng nói :

— Hay là bỏ quách mà đi chăng ?

Phúc-Kha nói :

— Không, không hề chi, chỉ đến trưa mai có thể đi đến thành Á-lạp-cáp-Bột,

Cổ-lạc-Ma nói :

— Nhưng mà quanh quẩn hết đêm, tôi sợ không còn hi-vọng gì cứu được nữa.

Phúc-Kha nói :

— Xin ông cứ yên lòng, tôi sẽ làm được thành-công ở cái thời-gian cuối cùng đó.

Cổ-lạc-Ma thấy nói, không hiểu ý-kiến sao cả, chỉ có Quả-Tình nghe lời chủ-nhân thì gật đầu luôn mấy cái mà thôi.

Qua sáng hôm sau, bóng dương đã rạng, bỗng thấy tiếng trống tiếng chiêng hòa lẫn với tiếng niệm-phật khua vang ầm ỹ. Lại thấy cửa chùa mở rộng, hai người sư dẫn nàng An-Đạt đi ra. Cái dung-mạo nàng bấy giờ, đã thấy lu-đờ mỏi mệt lắm. Lại có vô số những sư tiểu khác, kéo đi bao bọc quanh nàng, ai ai cũng niệm tụng phật-kinh, lần lần đi ra trường hỏa-táng.

Chỗ trường hỏa-táng ấy ở giữa nơi đất phẳng, mé trong chứt đầy củi khô. Trước hết để quan-tài vua Bành-đặc-Khang ở trên, và dắt nàng A-Đạt ngồi ở bên cạnh, rồi hạ lệnh đốt lửa. Trong khoảng phút chốc, đã thấy khói lửa bốc lên ngùn ngụt, không còn ai giám tới gần. Thế mà hốt-nhiên trông thấy một người, vai công vợ vua đứng trên đống lửa, mọi người trông thấy cả sợ, ai cũng che mặt kêu ầm lên rằng : « vua ta không chết, vua ta quả không chết ... », người ấy nhân dịp cõng vợ vua lên đi. Ối ! người ấy là người nào ? người nào mà can-đảm đến thế ? nghĩa-dũng đến thế ? Người ấy tức là Quả-Tình, là một người nghĩa-bộc của Phúc-Kha vậy.

Trên lưng một con voi, có năm người khách là bốn người đàn ông và một người đàn-bà, đi dong duổi trong cánh rừng hoang, đến hơn một giờ mà không giám nghỉ, tức là bọn Phúc-Kha đã cứu được nàng An-Đạt rồi vậy. Bây giờ Cổ-lạc-Ma cầm tay Quả-Tình mà nói với Phúc-Kha rằng :

— Không những ông là một người nghĩa-sĩ mà thôi đâu, mà người bộc của ông, cũng là một người dũng-sĩ nữa, tôi rất kính trọng lắm.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Nàng An-Đạt nằm ngang trên mình voi, như say như mộng, không biết chi cả, bọn Phúc-Kha cũng tạm phải đành vậy mà thôi. Không bao lâu đi khỏi cánh rừng ấy, người quản-tượng bèn đem rượu mạnh sẽ rót một ít vào miệng nàng, để cho nàng dần dần lại tỉnh. Cổ-lạc-Ma biết không ra khỏi xứ ấy quyết không an-toàn được, bởi vậy đục người quản-tượng đánh voi đi nhanh. Cũng may chỗ ấy đường lối phẳng phiu, voi đi rất chóng, mới 11 giờ trưa hôm ấy mà đã đi đến tỉnh Á-lạp-cáp-Bột rồi. Bấy giờ nàng An-Đạt đã tỉnh, Phúc-Kha sai ngay Quả-Tình đi sắm sửa các thứ y-phục và đồ trang-sức cùng các vật cần dùng khác, Quả-Tình chạy đi như bay.

Phúc-Kha vừa lấy bạc ra vừa bảo người quản-tượng rằng :

— Chúng tôi gặp anh giúp đỡ, được đến chốn này, cái số tiền mua voi của anh bao nhiêu tôi xin giả đủ ; nhưng thấy anh là người thật thà trung-hậu, một món bạc giấy ấy cũng chưa sứng công. Vậy thì con voi tôi đã mua của anh đây tôi lại cho anh. Lòng anh nghĩ sao ?

Người quản-tượng cả mừng, liền nói :

— Tôi xin đa tạ cái ơn lớn của ngài đã hậu cho như thế, tôi mà lại được con voi này, thì sự ăn mặc suốt đời không còn phải lo gì nữa. Nói đoạn vái chào rồi hớn hở dắt voi ra đi.

Tự thành Á-lạp-cáp-Bột đến thành Gia-nhĩ-gia-Đáp, xe hỏa phải đi 24 giờ mới tới. Bọn Phúc-Kha lên xe hỏa rồi, tinh thần nàng An-Đạt mới được hoàn toàn tỉnh lại như cũ, nàng trông bốn phía chung quanh, toàn là người Âu-Châu cả, mà chẳng biết ai là ai, nàng lấy làm lạ, bấy giờ Cổ-lạc-Ma mới thuật lại những sự giải-cứu cho nàng nghe. Nàng lấy làm cảm-động quá, hai hàng châu-lệ tuôn rơi ! song nghĩ chưa đi khỏi nước Ấn-Độ, thì trong lòng vẫn còn lo lắm. Phúc-Kha biết ý nàng như thế, có hứa rằng : thế nào cũng đưa nàng đến Hương-Cảng, cho trọn vẹn cái trách-nhiệm bảo-hộ của mình, bây giờ nàng mới yên tâm và nói rằng :

THẦN-DUYỆT

(còn nữa)

CHÂN ÁI-TÌNH

(Ngôn-tình tiểu - thuyết)

N° 2 **NGHIÊM - XUÂN - LÃM dịch thuật**

Bấy giờ cái nguồn tư-lự của nàng Mã-Lệ, khi nồng khi lạnh, lúc đầy lúc vơi, bao nhiêu cái khổ-huống trong gia-đình, đều thu - thập chứa đầy trong khối óc. Hốt-nhiên hàng châu lã-chã, nức nở nói một mình rằng: « nếu ta còn mẹ, thì cớ sao đến nông nỗi này! Thôi bây giờ dẫu trăm phương nghìn kế cũng chẳng làm gì, chỉ có một cách đi xa thì mới thoát. À, ngày trước rì ta là Y-lý-sa-Bách đã bảo ta rằng: « không cứ lúc nào, hễ gặp sự nguy-hiểm khó khăn thì cứ đến rì ta mà nương tựa ». Vậy thì nay ta quyết định đến tối mai là đi. » Chủ-ý đã định, nàng bèn gạt nước mắt đứng giậy, dón đén đèn trước cái bàn, sẽ kéo ngăn rút, lấy ra một cái hộp nhỏ, mở hộp lấy bạc, cả thảy được ba bàng và mấy bào vụn nữa. Bấm tính cũng đã đủ tiền lấy vé xe lửa đi Luân-Đôn và tiền lộ-phí. Liền lấy ra một cái ông, bỏ cả bạc vào, và đạy nắp gói buộc cẩn-thận. Lại kiểm - điểm các vật cần dùng, để cả vào trong túi da, rồi lật nệm dường nằm dui xuống, kéo sợ mẹ kế dòm thấy mà sinh nghi hỏi vặn chăng. Thu dọn đâu đấy, nghe đã mỏi mệt lắm, bèn lên dường đi ngủ.

Sớm hôm sau nàng tỉnh giấc giậy, trông thấy mặt trời mới mọc, rực rỡ tưng bừng, những tiếng chim kêu, véo von đẻo dắt, trong lòng cũng khoan khoái một chút. Nàng nhìn bốn phía chung quanh nhà, có ý quyện - luyến không nỡ dời bỏ. Tự nghĩ rằng: « ta với cái nhà này, từ nay dễ không có duyên gì mà lại đến nữa! » Nghĩ thế rồi lét mắt nhìn ra mé ngoài cửa sổ, thấy cây cỏi trước sân phất phơ ngọn gió, năm ba con chim nhỏ nhảy nhót trong thềm. Cái cảnh - tượng phô-bày ở trước mắt nàng, hình như có ý lưu-luyến nàng lắm. Nàng lại quay nhìn đến bức ảnh của mẫu - thân nàng khi trước, trong lòng lại thêm lai láng bồi-hồi! Ngay lúc bấy giờ bỗng thấy cha nàng đương đắt ngựa đóng xe, sắp đi ra một làng bên cạnh. Nàng nghĩ: nàng đi chuyến ấy, có lẽ không nói với cha một lời hay sao. Bèn vội vàng mặc áo, sẽ chạy đến trước mặt cha mà rằng:

— Phụ-thân ơi! con khổ lắm rồi! chỗ này không sao con ở được nữa. Vậy con ra đây, con... con từ-biệt với phụ-thân.

Nàng mới nói đến đây thì đã nghẹn tiếng, không thể nói luôn được nữa! một chốc nàng lại nói tiếp rằng:

— Con định đi chuyến xe lửa tối hôm nay lên Luân-Đôn, ở với rì con, tiền lộ-phí con đã có đủ cả rồi, xin phụ-thân đừng lo ngại chi cả.

Cha nàng nghe nói, giây cương ngựa đương cầm trong tay, rơi xuống đất mà cũng không biết, chỉ chú-mục nhìn nàng một cách thương sót thê-thảm, hồi lâu không nói được câu gì cả!

Nàng lại vừa khóc vừa nói:

Xin phụ-thân đừng nghĩ quá như thế, để mắt con trông thấy, càng thêm những nỗi thương-tâm! Con nghĩ nếu con đi mà không nói để phụ-thân biết, sợ phụ-thân sinh lòng nghi-hoặc, nhớ thương quá mà hao tổn tinh-thần chăng? Nhưng con xin phụ-thân đừng cho người ấy biết (người ấy tức là Bạch-thị).

Bấy giờ cha nàng vẫn không nói được câu gì cả, chỉ đứng lắc đầu và lấy tay vỗ chán mà thôi.

Nàng ngẩng đầu lên, trông thấy nét buồn của cha như thế, hồi-tưởng cái nước tóc của cha ngày trước, đẹp tốt nhấp nhoáng, đáng yêu là nhường nào, mà nay đã hai mái hoa dâm, lỗ đỏ như là điểm tuyết. Vì cha nàng cũng đã nhiều tuổi, mà cảnh-ngộ lại khốn-quẫn, không lúc nào là không nghĩ ngợi sầu phiền, nên cái dáng điệu già yếu lại càng tỏ ra rõ rệt lắm.

Đến bấy giờ cha nàng mới sẽ thở dài bảo nàng rằng:

— Con! cha hiểu rõ cái khổ-tình của con đã lâu, song nay cha đã già mà lại hèn yếu, không sao yêu con được như ngày trước nữa! thương hại thay! mẹ con mất sớm, chỉ trơ lại một mình con, mà nay con lại phải bỏ cha mà đi...!

—Thưa phụ-thân: phụ-thân đừng thương tâm quá thế! Con đi Luân-Đôn chuyến này, nếu trời đất phù-trì, mà con gặp được sự may, xin rước ngay phụ-thân đến ở, để thoát khỏi chỗ thành sầu bể thảm này!

Cha nàng nghe nói, sẽ mỉm mỉm cười; nhưng trong tiếng cười ấy ngụ ý thương con vô-hạn! bèn nói:

— Này con: Cái cảnh may mắn sau này của con, chưa biết thế nào mà liệu định được. Song con đương lúc đầu xanh tuổi trẻ, tất cũng phải có lòng hy-vọng ấy. Chỉ hiềm nay cha già yếu, sự ấy - nay quan - thiết trong lòng, ngoài con còn có ai nữa! Nói đoạn liền cúi xuống hôn vào trán nàng mà rằng:

— Đi đi, con! trời tất giúp con. Hễ con gặp được sự may, thì viết ngay thơ gửi về hàng rượu «Lục-nhân» cho cha nhé! Nêu cha có ....

Cha nàng nói đến đấy thì ngừng ngay lại, thò tay vào túi, ý muốn tìm tiền cho nàng. Nhưng trong túi chẳng có đồng nào cả. Vì Bạch-thị ngặt giữ cấm đoán đủ mọi đường, coi chồng như là đứa-ăn đứa-ở; mà tính khí thì rất biển lận, coi đồng tiền như một cái nong, chỉ coi Bạch-Yến là con riêng thì muốn sao được vậy mà thôi, còn thì kén hẳn từng ly từng tí. Bởi thế nên trong túi cha nàng không bao giờ có xu nào cả.

Bấy giờ những lời cha con Mã-Lệ nói chuyện với nhau, Bạch - thị đã nghe lỏm được cả, liền tự nhà trong vừa đi ra vừa quát mắng rằng:

— Mày lại lười biếng trốn việc cho mất thì giờ đấy à? con Mã-Lệ đâu mất rồi? sao không vào làm cơm giúp con Yến, để mày để tất cả công việc cho nó mà mày thì chơi có phải không?

Bạch-thị vừa đi đến giữa sân, thì cha nàng vội nhảy lên xe ngựa, quay lại nhìn con gái, nước mắt chảy xuống như mưa. Nàng Mã-Lệ thì cố dằn lòng, không giám tỏ ra dáng thương xót, sợ lại thêm mối bi-thảm cho cha già chăng.

Cha nàng thấy thế, lại lấy làm lạ, sẽ bảo nhỏ nàng rằng:

— Con gái yêu quí của ta ơi! con đi nhé! ta chỉ cầu trời giúp con.

Nàng cũng sẽ ngậm ngùi mà rằng:

— Phụ-thân ơi! phụ-thân cứ đi làm việc đi, thế nào trời cũng giúp hai cha con ta, có phen lại cùng gặp gỡ. Hễ con đi đến nơi đến chốn, con xin viết thư về ngay. Nàng nói đến đây thì đã nức nở nghẹn tiếng, không nói được câu gì nữa!

Lúc cha nàng đã đánh xe ngựa chạy đi, thỉnh thoảng vẫn còn trông lại; mà nàng cũng ngẩy người đứng đó, chăm chẳm nhìn theo. Hốt-nhiên lại thấy Bạch-thị quát lên rằng:

— Ô hay! con Mã-Lệ đâu rồi? mày không nghe lời ta ư? Bấy giờ nàng mới trở vào.

Suốt ngày hôm ấy, lúc nào nàng cũng buồn bực, đứng ngồi không yên. Thỉnh thoảng trông lên đồng hồ, thấy kim giờ kim phút hình như chạy chậm hơn mọi ngày nhiều lắm, cho nên lòng lại càng buồn! hồi-tưởng cái thú vui lúc trẻ bao nhiêu, thì lại quyến-luyến cái nhà cũ ấy. Nàng nghĩ: «chao ơi! ta còn nhớ lúc mẹ ta còn sống, cứ đến buổi tối thì mẹ con ngồi quây lò sưởi, chuyện trò cười nói, vui vẻ biết bao, mà phụ-thân ta tối nào cũng ở nhà, chứ có đi biền biệt ở hàng rượu như bây giờ đâu! Rõ thật là sảnh đàn tan nghé, càng nghĩ lại càng đau ruột!»

Đến tám giờ sáng hôm ấy, nàng sẽ lên gác, đến phòng ngủ thu dọn các thứ, rồi mới xuống gác ăn cơm, nhưng khốn thay! trong lòng đầu đòi, mà không sao nuốt được. Trong khi ăn uống, Bạch-Thị còn mỉa mai đủ cách, mắng mỏ luôn miệng. Nàng thì ngồi ngẩy mà nghe, không nói sao cả. Vả lại đương sắp đi xa, mà bữa ấy là bữa cuối cùng, nên cũng cố dằn lòng mà chịu, không tỏ ra dáng oán giận chút nào.

Đến chín giờ đêm nàng sách túi da tự trên gác đi xuống, thấy Bạch-Yến đương tay làm miệng hát ở ngoài nhà khách, Bạch-thị cũng ngồi bên cạnh xem báo, gác chân lên chốc cái hộp sắt tây. Nàng bèn lẻn vào phòng ăn, nhân cái ánh sáng tờ mờ, trông thấy cái ghế cha nàng vẫn thường ngồi mọi bữa, liền cúi xuống hôn ghế mấy cái, hai hàng nước mắt tuôn xuống dòng dòng, rồi sẽ rón rén đi ra, quài tay khép cửa. Khi nàng đã ra ngoài rồi, trong lòng áy náy sợ hãi, không khác gặp đám giặc lớn chút nào. Lúc ra đến đường cái lớn, hết sức đi vội, hình như con chim mới xổ lồng mà mải miết bay đi. Trước mắt nàng bấy giờ, chỉ trông thấy thấp thoáng có mấy vì sao, giữa trời lập lánh, tự-hồ như cái kim chỉ-nam dẫn đường chỉ nẻo cho nàng. Lại nghe thấy những tiếng dun kêu dế khóc ở bên vệ đường, thì văng vẳng tưởng như có người vừa đuổi vừa gọi. Thôi thì sợ hãi hết vía, trống ngực thình thình. Nàng vừa chạy vừa nghĩ thầm rằng: «có lẽ cái giờ này buổi sáng mai ta đã yên nghỉ ở nhà rồi ta là bà Y-lý-sa-Bách rồi, không phải đâm đuôi trong chỗ bể khổ ấy nữa!»

Khi nàng đi đã đến nhà ga xe lửa, sợ hãi trông ra bốn phía, thấy không có ai đuổi theo, bây giờ mới yên dạ. Liền để túi da xuống đất, lấy ống dung diện ra, thấp thoáng bóng đèn, lại lở ra vẻ đắc-ý lắm, liền đi đến chỗ cửa sổ phát vé hạng nhất đi Luân-Đôn. Người phát vé bảo đưa ba bảo sáu xu, nàng vội mở nắp ống lấy tiền,

nhưng lấy mãi không được. Bỗng thấy nàng kêu lớn lên một tiếng, rồi đứng ngay người ra như là tượng gỗ. Vì cái ống đựng tiền chỉ còn vỏ mà thôi, chứ tiền thì không biết đã bay đâu mất!

CHƯƠNG THỨ BA

Nàng Mã-Lệ đương lúc đi cũng dở ở cũng khốn, thơ thẩn ở chỗ ga, thì chính là lúc hai mẹ con Bạch-Yến đương tươi cười đắc-ý ở nhà, tiếng đàn déo dắt, lên bổng xuống trầm, cực-kỳ là vui vẻ. Bạch-Yến bỗng quay đầu lại vừa cười vừa nói với Bạch-thị rằng:

— Con tiện-tì đi trốn, nếu đến lúc lấy vé ở ga, thì kinh-hoảng chưa biết đến thế nào, mẹ nhỉ?

Bạch-thị cũng mỉm cười mà rằng:

— Thế nào chốc nữa nó chả về xin lỗi ở trước mặt ta. Nhưng con đã lấy hết cả tiền của nó rồi chứ?

Bạch-Yến làm ra dáng khoe khoang mà rằng:

— Vâng, con làm việc lại còn không cẩn mật hay sao!

Bạch-thị nói:

— Ta cũng không hiểu con tiện-tì ấy làm gì mà có nhiều bạc thế? Nếu bảo nó không lấy cắp ở trong hàng này, ta quyết không tin. Đợi lúc nó về đây, ta đãi cho một mẻ, mới biết cái thủ-đoạn ta.

Bấy giờ Bạch-Yến ngẩng vênh mặt lên, tỏ ra cái dáng tự-đắc mà rằng:

— Ấy mấy mẹ cũng sáng tài, sớm hôm nay nghe lỏm được cái kế-sách của hắn, nếu không thì hắn đã yên ổn đến Luân-Đôn, mà mẹ con mình vẫn còn mơ màng như người nằm mộng. Bấy giờ tất lại phải mượn một đứa đày tớ khác chứ? Nhưng đương lúc thóc cao gạo kém, đố ăn đứt đó thế này, thì mẹ phải tính sao?

— Điều đó con phải lo gì. Để ta lấy gia-pháp dạy nó một phen, xem nó còn giám đi trốn nữa thôi.

Bấy giờ nàng Mã-Lệ đã tự trong nhà ga đi ra, dáng đi thất-thơ thất-thưởng, hai mắt đầy những hàng lệ! Nàng trông những ngọn đèn điện ở dọc đường, khi tỏ khi mờ, cảnh-tượng rất là thê-thảm! Đương lúc bâng khuâng buồn bực như vậy, bỗng thấy một người vĩ-trượng-phu tự đường xa đi đến. Nàng tưởng là ai, hóa ra lại Quan-ước-Hàn, nàng lấy làm dụt dè ngại mặt. Liền nghĩ: «hay ta đem thực-tình nơi với Ước-Hàn, nhờ y cứu giúp chăng? Nhưng sự cầu-cứu ấy lại trái với cái sở-tâm của ta. Vả lại đã cầu y cứu giúp, tất ta cũng phải mang ơn; đã phải mang ơn, sợ y lại bắt buộc ta cũng không biết chừng! Có lẽ nào ta chịu nước thế. Thôi ta cứ nên mạnh bạo mà đi, sau lúc về nhà rồi, lại liệu cách khác. Nhưng mà chuyến ta đi này, mẹ con Bạch-Yến tất đã rõ biết, bởi thế mới lấy bạc của ta, làm ngăn trở ta. Thế thì số bạc đã mất ấy, tất không thể nào đòi lại được nữa.» Nàng nghĩ đến thế, lấy làm thất-vọng lắm, chân tay sinh ra buồn bã, bước đi không được. Muốn cầu cho Ước-Hàn giúp mình, thì lại sợ tránh đường nọ phải đường kia, cũng lại quá chết. Nghĩ quanh nghĩ quẩn chẳng được cách gì, bất-đắc-dĩ cũng phải rảo bước mà đi. Lúc đi qua mặt Ước-Hàn, Ước-Hàn sẽ hỏi nhỏ rằng:

— Này cô! đêm hôm khuya khoắt thế này, cô đi đâu thế? cô đưa túi da đây tôi, để tôi đem giúp nào.

Nàng từ tạ mà rằng:

(còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC-THẾ-GIỚI

Đồng-minh hội-nghị tại Luân-Đôn. — Theo như các khoản trong hòa-ước Versailles, thì nước Đức phải bồi-thường cho các nước đồng-minh đã lâu là phải. Thế mà nước Đức cứ ỳ mãi ra, chẳng chịu bồi-thường chi cả. Bởi vậy nước Pháp và nước Bỉ phải đem quân sang chiếm-cứ hạt sông Rhur, để đòi nợ cho chóng. Vả lại trong khi chiến-tranh, chỉ hai nước Pháp Bỉ là thiệt-hại hơn cả, nếu không bắt buộc nước Đức phải trả nợ, thì lấy đâu mà sửa sang các miền bị tàn phá cho được. Song việc chiếm cứ ấy, nước Anh không bằng lòng thường lại phản-đối kịch-liệt lắm. Nước Đức vốn đã có lòng « trây-nợ » lại thấy nước Anh chính ở trong hội đồng-minh mà còn không biểu tình với nhau như thế, nên cứ nay lần mai lữa, lúc thì đổ cho kinh-tế quẫn-bách; lúc thì đổ tại tài-chánh khốn cùng, không lấy chi mà bồi-thường được. Bởi vậy nên ông Herriot nước Pháp tự lúc lên làm chưởng-lý tòa nội-các và kiêm bộ ngoại-giao, ông liền đi sang Luân-Đôn hội kiến với quan thủ-tướng Mac Donnald nước Anh, bàn về mấy cái vấn-đề trọng-yếu, mà nhất là vấn-đề bồi-thường của Đức và vấn-đề phòng-thủ của Pháp, thì đều được ông Mac Donnald biểu đồng-tình cả. Tuy các việc phân-tranh chưa giải quyết xong ngay cả được, song những sự nghi ngờ hiềm khích của hai nước Anh Pháp tự trước, thực đã phá tan, mà lại hòa-hiếu với nhau, để mưu sự đồng-lao cộng-tác.

Sau khi ông Herriot cùng ông Mac Donnald đã điều-đình với nhau xong rồi, bèn định mời các nước đồng-minh hội họp tại thành Luân-Đôn, để nghị quyết về cách thi-hành chương-trình của hội-đồng giám-định. Trong cuộc hội-nghị ấy có mời cả đại-biểu nước Đức và nước Mỹ nữa.

Khi đại-biểu các nước đồng-minh hội-nghị, thì có đặt một ban ủy-viên giám-định, để tra xét nền kinh-tế của Đức xem có thể bồi-thường được không. Ban hội-đồng ấy có cử một nhà tài-chánh nước Mỹ đi khảo sát mấy tháng, thì biết rằng nước Đức có thể bồi-thường được, nhưng nước Pháp và nước Bỉ phải trả lại hạt sông Rhur, thì nước Đức mới khôi-phục lại được nền tài-chánh và mới trả nợ được.

Các đại-biểu Đức sau khi đã xét bản án văn của đồng-minh, có yêu-cầu đồng-minh mấy khoản: một là xin rút quân ở hạt Rhur về, hai là xin tha cho những tội-nhân Đức phạm phép trong các địa-hạt của đồng-minh đóng, còn các khoản trong bản án của các chuyên-gia ủy-viên thì xin bằng lòng công-nhận cả.

Hai nước Pháp Bỉ cũng sẵn lòng muốn trả lại hạt Rhur, nhưng chỉ sợ sau này nước Đức lại trây lười không chịu trả nợ, cho nên các chuyên-gia ủy-viên đã định rằng: sau khi nước Đức đã nộp bồi-khoản về cái hạn một năm đầu rồi, thì hai nước Pháp Bỉ rút quân ở hạt Rhur về, còn riêng về mặt nước Pháp thì hiện nay đã rút quân đóng một vài nơi bên Đức về rồi.

Sau khi hội-nghị ở Luân-Đôn đã giải-tán, các đại-biểu Pháp về tới Ba-Lê, quan thủ-tướng Herriot trình hạ nghị-viện rằng: « sự kết quả việc hội-nghị này mà được tốt đẹp, là cốt ở sự liên-lạc hai nước Pháp Anh, và cũng là một bước đầu vào cuộc hòa-bình vĩnh-viễn vậy. Mà việc hội-nghị này đối với hòa-ước Versailles cũng không sai chút nào ».

Ông Mac Donald nói tại nghị-viện Anh rằng: « các nước đồng-minh đều hợp ý với nhau, là vì có lòng muốn hòa-bình với nhau đó thôi. Lúc nào nước Đức không chịu tuân theo điều-ước, mà nếu các nước đồng-minh không hợp ý với nhau, thì mỗi nước sẽ được tự-do lấy chánh-sách riêng của mình mà đối-phó ».

Cứ như lời ông Mac Donald nói trên này, thì tỏ ra rằng nước Anh không muốn bận mình vào đấy. Vậy thì cuộc hòa-bình sau này chưa biết ra sao.

Việc tuyển-cử Tổng-thống ở nước Mỹ nay mai. — Cuối năm nay là đến kỳ tuyển-cử Tổng-thống ở nước Mỹ, hiện nay trong nước Mỹ rất náo-nhiệt về sự dự-bị tuyển-cử lắm. Vì cái lệ tuyển-cử ở nước Mỹ, toàn-thể quốc-dân ai cũng có quyền bỏ phiếu, nên việc này trọng-thể lắm. Nay trước khi tuyển-cử, các chính-đảng trong nước mỗi đảng đều đã công-cử một người, để đến kỳ đại-tuyển thì ra ứng cử.

Kể các chính-đảng có thế-lực lớn ở trong nước, thì có đảng cộng-hòa và đảng dân-chủ. Đảng cộng-hòa đã cử quan quyền Tổng-thống bây giờ là ông Coolidge ứng cử Tổng-thống, và chọn đại-tướng Dawes là người đứng đầu hội ủy-viên giám-định xét việc tài-chính trong nước Đức vừa rồi làm phó Tổng-thống.

Đảng dân chủ thì chọn người rất khó, trước đây có hai người có thế-lực rất lớn trong đảng tranh nhau, một người là ông Mac Adoo, tức là con rể quan Tổng-thống cũ là Vilson, trước đã sung chức nội-các; một người là ông Simiths làm quan Tổng-đốc. Hai người thế-lực ngang nhau, nên bầu đi bầu lại mãi mà không ai được hợp lệ cả. (vì cứ như lệ thì phải chiếm được hai phần ba trong số vé ở trong đảng mới được). Về sau lại đến ông Davis là quan đại-sứ Mỹ ở Anh-kinh được trúng-cử. Thế là kỳ tuyển-cử Tổng-thống ngày cuối năm nay chỉ có hai người trong hai đảng cạnh tranh với nhau mà thôi, là ông Coolidge đảng cộng-hòa và ông Davis đảng dân-chủ.

Cứ lệ mỗi khi người ra ứng-cử, phải bày tỏ cái chính kiến của mình định ra làm Tổng-thống thì cái chánh-sách nội-trị và ngoại-giao phải làm như thế nào, để cho công-chúng đều biết. Vậy nên ông Coolidge đã tuyên-bố cái chánh-sách của ông có bốn điều sau này:

1° Nước Mỹ vẫn đứng ngoài liệt-quốc-hội.

2° Nước Mỹ thuận dự vào tòa quốc-tế thẩm-phán ở La Haye.

3° Nước Mỹ sẽ mở một cuộc vạn-quốc-hội-nghị tại Hoa-thịnh-Đốn nữa, để bàn việc giảm bớt lục quân và tàu bay đi, nhưng mà gia thêm thủy-quân cho nước Mỹ.

4° Nước Mỹ sẽ đòi các món nợ ở các nước Âu-châu đã vay.

Ấy cái chánh-sách của ông Coolidge đại-khái như thế. Nghe đâu việc tuyển-cử Tổng-Thống sắp đến này ông có phần chắc lắm, vì đảng cộng-hòa của ông thế-lực rất to, mà dân-tình cũng đều phục ông cả.

Cái chánh-sách của nước Nhật-Bản đối với các nước. — Cái chánh-sách ngoại-giao của nước Nhật hiện nay, cứ xem trong một bài ở Thái-bình-Dương tạp-chí thì biết đại-lược như sau này :

Đối với nước Tàu thì bao nhiêu những phương-pháp áp-chế dọa nạt khi xưa đều đã bỏ đi cả, dẫu rằng nước Tàu có lười lĩnh giả giời, người Nhật cũng lấy lượng khoan-hòa đối đãi.

Đối với nước Mỹ thì nước Nhật lại càng nhẫn-nại lắm, dẫu hiện nay có sự xung đột về cái vấn-đề thực-dân, quan-hệ đến cái danh-dự người Nhật, thế mà họ cũng dần lòng nhịn nhục, trong lòng dẫu chẳng ưa gì người Mỹ, nhưng ngoài mặt họ vẫn ra dáng thân-ái cùng nhau, vì đường kinh-tế của hai nước Nhật Mỹ không bao giờ dời bỏ được nhau, mà lại phải cần dùng đến nhau nữa.

Đối với nước Anh thì trước kia vẫn là bạn đồng-minh, như bây giờ đã lãnh-đạm với nhau rồi. Vì cái thói nước Anh xưa nay, hễ chơi với ai hòng có lợi được mới chơi, bằng không thì chán bỏ ngay, nước Nhật cũng đã hiểu lắm, nên cũng sẵn lòng xử lại như thế. Còn những sự nước Anh lập nơi hải-quân căn-cứ ở Tân-gia-Pha và lập pháo-đài ở bờ bể Ấn-Độ, Nhật cũng biết là cốt để đối-phó với mình, nên Nhật cũng đã tìm cách dự-bị.

Đối với nước Nga thì Nhật cũng muốn lợi-dụng Nga về đường kinh-tế, nhưng thấy cái chánh-phủ quá-kích ấy cũng còn bấp bênh lắm không thể tin được, nên Nhật vẫn còn giữ cái thái-độ dùng dằng ngập ngừng.

Đối với nước Pháp thì xưa nay đôi bên vẫn thân-thiện với nhau, không khi nào có sự chi xung đột với nhau cả. Song sự thân-thiện ấy chưa có điều gì mật thiết cho lắm, chỉ tự sau khi cuộc chiến-tranh, nước Pháp chiếm được toàn-thắng thì người Nhật lấy làm cảm-phục lắm. Trước kia các trường đại-học bên Nhật đã bãi cái trương-trình học chữ Pháp, bây giờ lại học tiếng Pháp thịnh lắm rồi.

Tình-hình nước Tàu. — Tình hình nước Tàu ngày nay càng thấy rối loạn lắm, không những các nhà quân-phiệt muốn đem binh-lực nuốt sống lẫn nhau mà thôi, mà các miền trong nước lại nhiều nơi nổi lên cái phong-trào bài-ngoại nữa. Bởi thế các sứ-thần các nước tại Bắc-Kinh đã cùng nhau đưa một đạo công-văn cho chánh-phủ Bắc-Kinh, yêu-cầu chánh-phủ Bắc-Kinh phải chịu tất cả mọi sự tổn hại của người ngoại-quốc ở trong địa-hạt nước Tàu.

Ở gần miền Thượng-Hải có quân Tề-nhiếp-Nguyên ở Giang-Tô cùng quân Lư-vĩnh-Tường ở Chiết-Giang giao chiến với nhau kịch-liệt lắm, nên nước Pháp nước Anh nước Mỹ nước Nhật đã phải tàu chiến đến đóng ở đấy, để bảo-hộ nhân-dân và quyền lợi cho mình. Mới đây quan hải-quân tổng-trưởng Pháp hạ lệnh cho quan tư thủy-quân ở Đông-Pháp phải hai chiếc tuần-dương-hạm sang Thượng-Hải, và một chiếc pháo-thuyền sang Thiên-Tân, để phòng có sự gì nguy-hiểm thì giữ gìn cho người Pháp.

Về việc người Tàu đình-công ở Sa-Diện thì nay đã thôi rồi. Việc này lúc mới khởi ra, không những bởi lòng người Tàu muốn phản-đối người ngoại-quốc mà thôi, mà chính mấy nhà buôn Đức ở Quảng-Đông cũng đã xui giục và giúp ngầm nữa, mà Tôn-Văn cũng cứ mặc ngơ để cho bọn đình-công muốn làm gì thì làm, không chịu ngăn trở chi cả.

VIỆC TRONG NƯỚC

Quan-sứ-thần Nhật-Bản sắp sang ta. — Theo như điện-tín Reuter ở bên Nhật ngày 22 Août, thì tử-tước Goto nguyên là thượng-thư bộ nội-vụ sẽ phụng mệnh chánh-phủ Nhật để sang Đông-Pháp ta, đáp lễ quan Toàn-quyền Merlin sang Nhật vừa rồi.

Chừng cuối tháng Septembre này thì tử-tước đến Đông-Pháp.

Hội-đồng học-chính của các thuộc-địa. — Ban hội đồng trị-sự tư-vấn cao-đẳng học-chánh của các thuộc-địa đã bàu lại, đã họp phiên thứ nhất tại Paris ngày 10 juillet.

Hội-đồng có khảo sát về mấy vấn-đề, là vấn-đề tổ-chức việc đặt khoa thi luật-khoa cử-nhân tại trường cao-đẳng Hanoi ; vấn-đề chỉnh-đốn lại bằng tiểu-học và tiểu-học-cao-đẳng Pháp tại các xứ Martinique, Guadeloupe và Réunion, để cho hợp với cái chương-trình mới ở bên Pháp ; và tăng số huân-chương (tức là bội-tinh bạc đồng) cho các giáo-viên ở thuộc-địa.

Nếu như lời hội-đồng dự định trên này, thì các học-sinh ta không phải đi sang Pháp mà cũng thi được bằng luật-khoa Cử-nhân.

Vua nước Cao-Miên cũng ăn mừng thọ. — Ngày hôm 23 Août vừa rồi, tại thành Nam-Vang (Pnom-Penh) có làm lễ sinh-nhật năm thứ 83 của vua Sisowat nước Cao-Miên, có mở ra các cuộc đấu-xảo canh-nông, công-nghệ và mỹ-thuật, chỉ có người Cao-Miên người Annam và những người châu Á ở Cao-Miên mới được đem đồ bày ra đó mà thôi.

Lễ đại-khánh của vua Cao-Miên, tuy là kỷ-niệm ngày sinh-nhật, song **tám mươi ba tuổi mà ăn mừng là phải**, lại biết mở các cuộc đấu-xảo như thế, cũng còn có ích cho dân Cao-Miên, **không phải rành là một việc bày trò chơi hại của dân vậy.**

Một tin đồn sai nên biết. — Vì độ trước quan Toàn-quyền Merlin sang Nhật-Bản để xem xét cái vấn-đề sửa đổi lại ngạch thuế thương-chánh, mà dân-gian ta sinh ra nhiều chuyện đồn phao. Có người lại nói quả-quyết rằng : người Nhật hồi mua thẻ sưu năm nay mỗi cái 25 hoặc 30 đồng, để được quyền tạu ruộng tạu đất, và đã có một chiếc tàu Nhật-Bản chở 3 vạn người Nhật sang, chỉ nay mai là khai khẩn những bãi bể nổi ở địa-phận tỉnh Nam-Định.

Những lời ấy là lời đồn sai, vì những bãi bể mới bồi ấy, chỉ người Pháp và người thuộc-địa người bảo-hộ của Pháp mới có quyền lãnh

đóng thuế thân
rời Âu-châu, chứ
ẻ sưu như người

à đất mua ruộng
vi Nhật-Bản không
n ấy, vì cứ chiều
26 tháng 8 năm
, thì chỉ có người
ới quyền thuộc-
Pháp mới được

a đổi lại ngạch
h với Nhật-Bản,
g quan-hệ gì đến
ta.

NÊN XEM!

ng cùng ông Lê-
ản quyển **Truyện**
là người làm
úy-Kiều. Sách này
uán gia-thế và sự
cụ Nguyễn-Du,
hiều bài thơ văn
chữ hán của cụ
hưa ai được xem,
rất có giá trị, lại
ụ ở, cùng những
à mộ cụ, tác-giả
cứu lắm.

kẻ trên người
êu ham đọc truyện
phục là một thứ
y tuyệt, thế mà
hay mà không
biết là của cụ
không biết cụ
ời thế nào. Đọc
cái danh-giá cụ
phải chỉ tại cái
à cốt tại đạo-đức
rọng của cụ cũng
u bài, mà không
uyện Kiều, chuyện

Kiều chỉ là một bài văn giải buồn của cụ mà thôi, chứ không phải cụ có ý đặt chuyện Kiều để lại cho đến đời nay làm sách quốc-văn giáo-khoa cho lớp nam-nữ thanh-niên ta, và làm sách sư-phạm giảng nghĩa cho các đức văn-sĩ tân-cựu ta để đem làm bài thuốc chữa nhân-tâm thế đạo đâu. Cụ Nguyễn-Du mà đáng kỷ-niệm là tại thế, bản sách này mà nên đọc là tại thế. Vả sách này nguyên là bài diễn-thuyết ở hội Quảng-Trị trong Vinh ngày tháng 2 tây năm nay, nay hội đem in bán để lấy tiền mà thêm vào khoản tiền tu-trúc miếu và mộ cụ. Gần đây những bài diễn-thuyết kỷ-niệm và những bài luận về sự-tích cụ Nguyễn-Du của các nhà văn-sĩ, phần nhiều đều cứ trong bản sách ấy, thế thì ai hay đọc Kiều, hay xem truyện, cũng nên mỗi người mua một quyển để dùm cho hội làm việc nghĩa vậy.

Sách này bán tại các hàng sách Hanoi giá 0$30.

«Ngòi bút sắt» là một cuốn sách của ông Trần-huy-Liệu mới soạn, quyển thứ nhất mà ông Lâm-hiệp-Châu in, cả thảy 20 trương thật rộng, đủ các bài luận-văn, thi ngâm và tiểu-thuyết, lời lẽ rắn rỏi và có ý-vị lắm, giá bán 0$20, bán tại số nhà 33 phố Lareynière Saigon.

Chuyện **«Anh-hùng náo»** của ông Vũ-đình-Long soạn đã ra đến quyển thứ năm là vừa trọn bộ, cũng giá có 0$25, mà quyển này mới tỏ tài bọn Lý-Quảng đã gia công dẹp loạn phù vua, lời dịch chải chuốt và vui vẻ lắm. Hiện nay ông Vũ-đình-Long lại đương dịch bộ **«tục Anh-hùng náo»**; xem ra bộ này lại có phần hạy lắm.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG-BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

Đại-hội-đồng Hội-chánh.

(Tiếp theo)

Tờ trình của chi-hội Hà-Giang.

Thưa các quí-hữu.

Chi-hội chúng tôi lấy làm tiếc rằng: kỳ đại-hội-đồng dưới hội chánh ngày 9 Juin 1924 này, không cử được ai đại-biểu về dự họp được: vì phần nhiều người điều có việc riêng ngăn trở, không thể xin được phép; vậy tòa trị-sự chi-hội chúng tôi xin có bức thơ này về trình hội-chánh xin kiều.

Chi hội chúng tôi mới thành-lập, song vạn sự khởi đầu nan, công-việc lựa sếp mới tiềm tiệm; nên những sự yêu-cầu hội-chánh cùng chính-phủ thì chi-hội chúng tôi hiện chưa có thể nghĩ đến.

Vậy tòa trị-sự chúng tôi sẽ xin đại-hội-đồng những việc mà chi-hội chúng tôi đã làm và dự-định sắp làm mà thôi.

1·/ **Số hội-viên.** — Kể từ tháng Janvier 1924 tới cuối tháng Avril 1924 thì số hội-viên chi-hội chúng tôi đã tăng tới số 63, kể cũng là sốt sắng nhiệt-thành lắm vậy.

2·/ **Tài-chính.** — Về đường lý-tài của chi-hội chúng tôi xét ra thì hãy còn nghèo lắm, xin xem biên-bản kỳ tiểu hội-đồng kiểm xoát ngày 15 Avril 1924 thì sẽ rõ rằng: trừ ông Pinot đã có hằng tâm hằng sản trợ quyên cho chi hội chúng tôi về kỳ lễ Thành-lập không kể, còn thì toàn là tiền lệ nguyệt-cấp của các thường hội viên đóng cả, chưa có khoản tiền nào khác nữa vậy.

3· **Việc dự-định sắp làm.** — Chúng tôi định nhờ hội chánh tìm cách nào cổ-động một cách thấm thía những vị danh dự hội viên chi hội chúng tôi, chuyển lòng công tâm mà giúp về đường lý-tài trong hội cho được rồi rào.

Chúng tôi định làm giấy xin đất để làm hội quán, hễ các việc mà chúng tôi đã họp bàn định xong thì sẽ liệu làm sổ đi quyên tiền và làm giấy xin tiền trợ-cấp các vị danh dự hội-viên. — Bấy giờ chúng tôi mới so xem số tiền có được bao nhiêu, sẽ tùy đấy mà lập hội quán bằng gạch hay bằng lá. — Nhưng đợi tới được ngày ao ước đó cũng còn là lâu lắm, không thể chốc nhát mà đã xong được vậy.

Ngoài sự rắp định làm hội-quán đó thì chi hội chúng tôi chưa có việc gì toan định nữa cả.

Vậy xin trình đại hội đồng dự xét mà liệu định cho chi-hội chúng tôi

hành-động ra thế nào ???

Kính quí-hữu cùng toàn thể hội ta khang-cát thịnh-trường.

Hội trưởng chi hội Hà-Giang
NGUYỄN-VĂN-THOU

CHI HỘI TOURANE

Tờ biên-bản

Kỳ đại hội đồng bất thường ngày 25 Juin 1924, của Chi-Hội T. B. K. N. C. T. T. T. Tourane.

Bởi vì tòa Trị-Sự thiếu bốn ông là ông Ngô-quí-Dị, chánh thủ quĩ, Nguyễn-hữu-Tài, phó thủ quĩ, Trần-như-Bính, chánh thư-ký và Lưu-quang-Hòa, văn tấn uỷ viên, nên theo điều lệ khoản thứ 16 mà họp Đại-hội đồng bất thường để bầu lại tòa Trị-sự và bàn nhiều việc khác.

Đúng 8 giờ tôi có mặt những ông kể tên sau này :

MM. Ưng-Hạ, Ưng-cần, Ưng-Thiệp, Võ-minh-Huy, Phạm-phúc-Thành, Lưu-quang-Hòa, Ngô-quí Dị, Đoàn-văn-Từ, Võ-quang-Tàn, Phạm-Hải, Phạm-duy-Niệm, Đặng-thúc-Dần, Trương-đình-Thoại, Đinh-Toán, Lưu-quang-Vinh, Mai-quang-Phong, Trần-thiện-Thuận, Hồ-Phùng Bửu-Kiên, Nguyễn-văn-Giư, Nguyễn-văn-Hỷ, Nguyễn-văn-Tùng, Phan-văn-Hương, Lê-hữu-Tú, Hồ-Giá, Hồ-văn-Phát, Nguyễn-đức-Hữu.

Vắng mặt những ông kể tên sau này :

MM. Trần-văn-Mực, Huỳnh-Ngọc, Nguyễn-hữu-Tín, Thái-văn-Bồn, Trần đình Phụng, Nguyễn văn Biêu, Bửu Lai, Đặng trần Châu, Nguyễn Đông, Nguyễn hữu Hòa, Dương phùng Xuân, Phạm hữu Thứ, Nguyễn hữu Hàm, Đào công Kính, Trần ngọc Chương, Nguyễn đình Phúc, Nguyễn quang Chỉnh, Hồ phước Chương, Vạn Lợi, Tống phước Hải.

Khi ông Phó Thư ký Ưng Thiệp đọc các thơ từ cho hội viên nghe và nói về việc bầu Tòa Trị-sự mới, thì tất cả hội-viên đều tỏ lòng ưng giữ ông Ưng-Hạ là chức Chánh hội-trưởng, nên ông Ưng-Hạ cũng sẵn lòng hoan nghênh ý nội-viên sở cầu mà cầm quyền chánh trong hội.

Khi bầu xong thời chung cuộc tòa Trị-Sự mới lập thành là :

Chánh hội trưởng	Ông Ưng Hạ
Phó hội trưởng	Ông Ưng Cần
»	Ông Võ minh Huy
Chánh thủ quĩ	Ông Đoạn văn Từ
Phó thủ quĩ	Ông Lê hữu Tú
Chánh thư ký	Ông Ưng Thiệp
Phó thư ký	Ông Đặng thúc Dần
Kiểm soát	Ông Phạm-Phúc-Thành
»	Phạm-hữu-Thứ
Vấn-tấn ủy viên	Trương-đình-Thoại
»	Hồ-Phát
»	Lưu-quang-Hòa
»	Nguyễn-đức-Hữu
»	Phạm-Hải

Khi yên tòa trị-sự rồi thời hội có bàn những việc sau này :

1° — **Nguyệt-liễm :** Đã ủy hai ông thủ quỹ thâu của một đôi ông hội viên chậm liễm. Nếu ông nào quá sáu tháng thời phải theo lệ mà tạm để tên ra ngoài sổ hội-viên.

2° — **Bạc trợ cấp :** Lúc Khánh-Thành có vài ngài quí quan hứa cho mà sau quên đi, nên nay hội đã ủy ông phó hội-trưởng Võ-minh-Huy lo liệu cho hội.

3° — **Long-đình :** Mỗi khi điếu tang thời hội phải chi ba bồn đồng mà sắm lễ, thời ngó không được lịch-sự vì một đôi khi nhà có đám

cho hội biết chậm nên lo không kịp. Nên nay Hội định làm một cái long đình trước có bảng đề tên Hội. Như thế đã trọng-thể và thiên-hạ xem vào biết anh em Hội ta yêu mến nhau. Việc đó đã cậy ông Võ-Minh-Huy lo liệu.

4° — **Soạn sửa nhà hội-quán :** Nay bản hội, dấu hội phải đổi và thu xếp trong nhà hội thời đã cậy ông Phan-Phúc-Thành.

5° — **Lớp dạy học :** Nhân có nhà Hội-quán rộng và có sẵn ghế bàn của ông Vĩnh-Viễn Hội-Viên Hồ-Phụng biếu Hội và lại sẵn có thầy dạy học, nên Hội đã định dọn một lớp cho con các Hội-Viên học thời trừ được 10% tiền thầy, lại cũng để cho con người ngoài nữa.

6° — **Nhà hội quán :** Hội đã có lựa ba chỗ đất sẽ định trình quan Đốc-Lý mà xin một chỗ để làm nhà Hội-quán nhưng hiện bây giờ Hội chưa đủ sức mà làm được thời việc đó cũng chưa gấp chi, để tìm có cách chi cao kiến rồi sẽ liệu.

7. - GIÚP VỢ CON HỘI VIÊN TẠ THẾ :

Chi-hội chúng tôi có bàn việc này rất quan hệ và ích lợi cho cả toàn-thể Hội-viên Trung Bắc, chúng tôi tưởng một người Hội-viên tạ thế là một lần mà thôi mà ai cũng có gặp lần ấy, anh em không thể thấy lại và chỉ còn để lại vợ con, mà chắc là phần nhiều phải khổn khó là vì phần nhiều là kẻ làm công, lúc về đã không có tiền hưu bổng như người làm nhà nước lấy đâu mà tiêu phí cho đến lúc quá vãn mà lại còn để gia tài vốn liếng lại cho vợ con được, thời biết nhờ cậy vào đâu cho qua buổi, và lại hiện thời là một buổi rất khó kiếm tiền và sự ăn học của trẻ con càng ngày càng khó và càng ngày càng đắt. Vì dầu cho bà mẹ có dồi cách làm ăn đi nữa cũng chưa chắc là đủ nuôi con ăn, huống chi là cho con đi học. Thiết tưởng theo mấy lời bàn trên đó thời rõ tình hình của một người Hội-viên tạ thế. May đâu Hội chúng ta là một Hội nhiều Hội-viên nhất ở trong Đông-Pháp kể đến hơn hai ngàn người cả Trung-Bắc, mà mỗi ngài chỉ bỏ ra 0$30 là thành ra một số bạc 600$00. Tưởng như 600$00 mà cho một nhà Hội-viên tạ thế thời có lẽ giúp được một việc lớn cho nhà đó, nếu như ông Hội-viên nào tạ thế mà chỉ để con lại không có vợ thời Hội sở tại lấy 600$00 đó mà nuôi con ông ấy cũng được vì vốn 600$00 làm lợi một tháng cũng đặng ít nhiều. Nhưng chúng tôi nghĩ ông Hội-viên mà được hưởng cái đó thời phải có chân trong hội cho được 18 tháng sắp lên và nguyệt liễm không được thiếu tháng nào cho đến ngày tạ thế. Chúng thôi tưởng việc này rất nên thi hành gấp nên viết khoản này để hỏi ý Hội-chánh dạy cách nào và liệu với cả các chi Hội Trung Bắc khắc để cho mau thành thời quý lắm vì nếu như được thế thời Hội chúng ta chắc càng ngày càng đông nữa.

Nếu như thành được thời do Hội-Chánh lo liệu vì như Hội hảo có một hội-viên tạ thế thời cứ đánh giây thép cho hội-chánh rồi Hội-Chánh đánh giây thép cho các chi Hội, lúc đó Hội nào cứ lo thâu bạc Hội này rồi gởi ngay ra Hội-chánh thời Hội-Chánh sẽ trừ các khoản chi tiêu về việc đó, còn bao nhiêu dao cho chi hội ấy đưa cho gia quyến Hội-viên tạ thế.

Rồi hội-chánh sẽ báo tin cho các chi

Hội biết là ông nào tạ thế và cho biết cả chức phận ông đó. Nếu muốn tránh chuyện lôi thôi thời mỗi khi Hội viên nào tạ thế thời phải lấy dấy chứng chỉ thầy thuốc sở tại (Certificat médical). Mấy lời đó chúng tôi bàn sơ nên dám nhờ Hội-Chánh có ý chi cao hơn và xin rằng cũngquyếtthi hành cho được khoản này.

8· — **Vào hội**: Chúng tôi mới hoan nghinh tốn ông sau này vào Hội kể từ Premier Juin: Trần-Văn-Phú Descours & Cabaud Tourane, Trần-Tuân làm J.Fiad & Cie Tourane, Huỳnh-Lương-Mộng bijoutier Tourane Trần-Văn-Quê Commerçant Tourane.

9· — **Tin buồn**: Bà Sanh-Mẫu ông Thái-Văn-Bổn mới tạ thế.

10· — **Hội-viên hai vợ**: Theo điều lệ thời nói là một vợ mà thôi song xem ra hội-viên có nhiều ông hai vợ ngang nhau nếu như trong hai bà ấy mà một bà tạ thế thời phải xử thế nào. Chi-hội chúng tôi đương nghiệm chưa ra khoản này nên có lời xin hỏi ý Hội-Chánh liệu định thế nào cho biết.

11·—**Quỹ**: Nhân tiện Đại-Hội này đông đủ hội-viên và sẵn cả tòa trị sự mới nên đã làm sổ qũy luôn để thế về tiểu Hội đồng quới tháng Juin này.

12·-- **Bảo Hiểm Hội viên**-ông Hồ-Phụng có gởi điều lệ về việc ông định làm Hội-Bảo-Hiểm cho Hội-Viên chúng ta thời chúng tôi cũng chưa dám quyết định lẽ nào nên gởi theo đây để hỏi ý Hội-Chánh luôn.

Đúng mười hai giờ khuya xong việc hội dải tán

Thư-ký hội-đồng
Ký tên không rõ

Chủ-tọa
Ưng-Hạ

LỜI HỘI CHÁNH

Giúp vợ con Hội-viên tạ thế

Lời bàn của chi-hội Tourane cũng có ích, xin để Hội-viên toàn-thể hội bàn-luận, để đến Đại-hội-đồng sang năm của hội-chánh sẽ quyết-định.

Hội-viên hai vợ. — Theo những khoản 34, 35, 36 và 37 trong tập điều-lệ thì chỉ Chính-thất của hội viên được hưởng quyền lợi mà thôi. Nếu ông Hội-viên nào hai vợ ngang nhau, không phân cả lẽ, thì ông Hội-viên ấy phải khai rõ ràng cho một vợ nào hưởng quyền-lợi.

Bảo-hiểm Hội-viên. — Ông Hồ-Phụng bàn lập hội Bảo-hiểm cho Hội-viên, xin đăng tập dự bản qui tắc của ông để toàn-thể hội công-nghị.

Tòa Trị-sự Hội-chánh

* * *

Sổ Chi-Thu và Chi-Tiêu trong ba tháng Avril, Mai và Juin 1924 của Chi-Hội T.B.N.C.T.T.T. Tourane.

1924		Chi thu	Chi tiêu
Avril 1er	— Bạc gửi tại Hãng Fiard	700$00	
30	Bạc còn tại Quỹ	23.27	
30	Nguyệt liễm	27.44	
Mai 31	—	85.00	
Juin 30	—	23.00	
Avril 30	Tiêu trong tháng Avril		22$31
Mai 31	— Mai		34.05
Juin 30	— Juin		17.41
		858.71	73.77
	Bạc còn lại		784.94
Bạc quỹ bữa 1er Juillet 1924.....		784$94	

Projet de la police d'Assurance contre la mort des Associés de l'Amecia

1· — Sẽ lập ra một Hội Bảo Hiểm gọi là :« **Lâm-Chung-Bảo-Hiểm-Hội** » đặng bảo hiểm cho quí Hội-viên trong cả toàn thể hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế.

2· — Những ông có chân hội N.C.T.T.T, thì mời được bảo hiểm, song trừ ra những ông đang lâm bịnh trọng và đúng hạn 50 tuổi thì không được bảo hiểm.

3· — Các hàng quan lại cùng các ngạch thuộc về nhà nước Bảo-Hộ ai muốn xin bảo hiểm và Hội Bảo-Hiểm ưng thuận thì cũng được.

Chia ra làm ba hạng bảo-hiểm:

Hạng A	mỗi năm phải đóng	24$00
Hạng B	— —	12.00
Hạng C	— —	6.00

4· — Bạc niên hạn bảo hiểm phải trả trước cho Hội Bảo-Hiểm, hằng năm từ mồng một tháng chạp tây cho tới hai mươi lăm tháng ấy.

5· -- hội Bảo Hiểm chỉ bảo hiểm từng hạng mười năm một (par période de 10 ans).

6· — Một người có thể đóng cho mình nhiều cổ-phần bảo hiểm, vì nhiều bao nhiêu thì sau gia quyến sẽ đặng hưởng ích lợi bấy nhiêu.

7· — Những ông lúc đã đúng hạn bảo hiểm của mình là mười năm, may mà còn khỏe mạnh, thì Hội bảo hiểm chỉ lại hoàn số bạc mình đã đóng vào hội bảo hiểm trong mười năm đó và bạc lời tính hai phân một trăm một năm (remboursement simple avec intérêt de 2% par an).

8· — Nhưng ông nào có chân bảo hiểm, rủi phải lâm chung mạng một trong vòng mười năm mà lui thì sẽ được lãnh bạc bảo hiểm cấp như sau này:

A) Từ một năm cho tới năm năm đầu (première période de 5 ans) thì gia quyến được lãnh ngay số bạc đã đóng vào hội bảo hiểm nhất bội tam (triplé).

B) Từ năm thứ sáu đến năm thứ mười (deuxième période de 5 ans) thì gia quyến sẽ được lãnh nhất bội tứ (quadruplé).

9Q. — Trừ ra những ông chết về những nghiệp sau này:

A) Những ông chết về bịnh truyền nhiễm: như thiên thời và dịch hạch (choléra et peste) thì trong năm năm đầu sẽ được lãnh nhất bội nhị (doublé) và trong năm năm về sau thì nhất bội tam (triplé).

B) Những ông vì say sưa (ivrognerie) và những ông ăn chơi hoang đàng (débauche) thì được lãnh vốn ra mà thôi.

C) Những kẻ liều mình tự ải (suicide) hay là vì mình hoang đàng gây nên sự thù oán bị ám sát thì chẳng được lãnh bạc bảo hiểm cấp mà lại phải mất đứt bạc vốn của mình đã đóng vào hội.

10· -- Những kẻ nội tháng Décembre hằng năm không chịu đóng số bạc mình cho hội bảo hiểm, thì hội có phép bôi tên trong sổ bảo hiểm và bao nhiêu bạc mình đóng trước đều mất hết.

Trừ ra người ấy hiện thời hay là từ mấy tháng trước mất công sở làm, thì hội bảo-hiểm sẽ chuẩn cho nội năm sau (từ Janvier cho đến 31 Décembre inclus) hễ lúc nào đã đặng công sổ làm, thì phải đóng số bạc ấy. Như đến 31 Décembre năm

ấy mà cũng chưa đóng được thì hội mới thi hành sự bôi tên.

Như nội trong năm chưa đóng được đó, có xin phép hội bảo hiểm chậm trước, rủi người ấy qua đời, thì hội cũng cấp bảo hiểm theo như điều lệ, song phải chịu trừ số bạc niên hạn còn mắc của hội.

11· — Trong hạn bảo hiểm, người có chân bảo hiểm không được xin hội bôi tên mình vì cớ nợ cớ kia và xin rút bạc của mình đã đóng cho hội từ trước ra. Hễ muốn như vậy thì phải chịu mất hạn bạc mình đã đóng góp từ trước.

12· Nhưng đúng hạn mười năm mà còn khỏe mạnh:

Một là muốn rút vốn mình ra mà khỏi sự đóng lại mười năm mới khác cũng đặng, nhưng phải kể như là người mới xin bảo hiểm vậy.

Hai là sẵn lòng để số bạc ấy cho hội bảo hiểm đặng đóng luôn một lần hạn mười năm về sau cũng được. Như vậy trong hạn mười năm sau đó, bất kỳ năm nào, rủi quá vãn, thì gia quyến người ấy sẽ được lĩnh bảo hiểm cấp theo lệ luật đã định và được thưởng thêm một số bạc nhứt định:

Hạng A 100.00 (en plus du
Hạng B 50.00 montant gagné
Hạng C 25.00 par l'assuré)

13· Khi ông nào muốn xin bảo hiểm thì phải xin chi hội N. C. T. T. T. tại chỗ mình ở một tờ bằng chứng về sự khỏe mạnh (certificat de bonne santé). Khi gửi tên mình xin bảo hiểm thì phải gửi số bạc mình ưng bảo hiểm về hạng nào và tờ bằng chứng ấy.

Sự bảo hiểm ban đầu muốn khởi tháng nào cũng được, song tự năm thứ hai phải đóng trong tháng Décembre năm thứ nhất mới được.

14· Khi ông nào có chân bảo hiểm thì gia-quyến phải trình ngay với chi hội bản xứ. Nội 24 giờ chi hội ấy phải điện tín cho hội bảo hiểm biết, lặng tiện bề khảo cứu và thu xếp việc gửi bạc bảo hiểm cấp.

15· Hễ được tin có viên bảo hiểm nào qua đời, thì nội trong mười ngày hội bảo hiểm phải chu tất gửi số bạc bảo hiểm cấp cho chi hội N. C. T. T. T. sở tại nhận mà giao lại cho gia-quyến (héritiers de droit) hay là cho kẻ nào mà người bảo hiểm khi còn sống đã gửi thơ recommandée chỉ định phương danh cho hội bảo-hiểm và chính tay người ấy ký tên giống như trong thẻ bảo hiểm.

16· — Nếu nội trong 10 ngày Hội Bảo hiểm không gởi số bạc bảo-hiểm cấp cho gia quyến người bảo-hiểm đã qua đời đó thì Chi hội N.C.T.T.T. bản xứ phải chạy tờ trình ngay với Tòa Trị Sự hội chánh tại Hanoi. Khi được tin ấy lập tức hội chánh có phép khiếu đơn ra Tòa Án mà xin trích biên ngay số bạc ký quĩ và các món tiền hiện còn của hội ấy phải nhận sự vỡ hội (Faillite obligatoire).

17· — Khi làm trích biên xong, hội Chánh có phép xin trích ngay ra số bạc bảo hiểm cấp phát cho gia quyến lâm tang đó, còn dư lại bao nhiêu phải giữ luật vỡ hội mà giao tòa phân xử.

18 — Hội Bảo-hiểm xin giao việc thâu bạc bảo hiểm cho Chi hội N.C.T.T.T. thâu giùm đặng cho tiện bề giao thiệp.

91· — Hàng năm hễ các chi hội N.C.T.T.T. các nơi thâu giùm cho hội Bảo hiểm được bao nhiêu thì sẽ được hoa hưởng bách phần chi nhứt bấy nhiêu (un pour cent) để mà bỏ vào công quĩ các chi hội ấy; và sau đúng mười năm hội Bảo hiểm tính số lợi bao nhiêu thì đặng chia bách phần chi nhứt bấy nhiêu nữa (un pour cent sur le bénéfice net réalisé).

20· — Vậy hằng năm các chi hội N.C.T.T.T. phải thâu bạc bảo hiểm nội trong địa hạt mình từ ngày mùng một cho tới ngày hai mươi năm tháng chạp tây cho đủ số, rồi từ 25 cho tới 31 tháng ấy phải gửi bạc đã thâu về cho hội Bảo-hiểm.

21· — Nếu sau Chi hội nào để trễ việc thâu bạc hay là việc gửi bạc đến cho hội Bảo-hiểm trong giờ hạn đã định theo khoản 20 trên này thì từ ngày mùng một tháng giêng tây trở đi, hễ rủi có người bảo-hiểm thuộc về chi hội ấy qua đời, hội Bảo hiểm có quyền tạm đình sự gửi bạc bảo-hiểm cấp cho gia quyến viên đã qua đời đó cho tới ngày hội Bảo-hiểm nhận được bạc niên hạn của chi hội ấy đã. Khi ấy hội Bảo hiểm không can thiệp gì về khoản thứ 16.

22· — Hội Bảo hiểm sẽ giao cho các chi hội N.C.T.T.T. mỗi nơi một quyển biên lại để các chi hội ấy giao cho người bảo hiểm khi thâu bạc. Còn khi hội Bảo hiểm nhận sẽ giao cho các Chi hội N.C.T.T.T. một tờ biên nhận chung.

23· — Tờ giao ước của hội bảo-hiểm sẽ lập ra hai bản (Avenant d'assurance sera établien double), hội giữ một bản, người bảo-hiểm giữ một bản.

24 — Những viên bảo hiểm khi đi nơi khác thời phải xin Chi Hội bản xứ mình bôi tên trong sổ khảo cứu của chi hội ấy mà xin kẻ tên mình vào trong sổ khảo cứu (Liste de contrôle de la Compaganie d'Assurance) của chi hội mới mà người sẽ thông thuộc.

Trích ra một khoản về lệ luật của hội bảo hiểm-lập ra sau này

(Extrait d'un passage des Statuts de la Compagnie d'Assurance)

1· — Hội Bảo-hiểm ra đời thì phải có một số bạc công-quĩ (Fonds social ou capital) (số bạc ấy sau sẽ định) nạp tại nhà Ngân-hàng.

2· — Các món tiền bảo-hiểm hội sẽ thâu vào công-quĩ của hội, thường phải để tại nhà Ngân-hàng luôn.

3· — Khi nào có việc ích lợi cho hội hơn là để bạc tại nhà Ngân-hàng thì hội mới được rút bạc ra khỏi nhà Ngân-hàng:

Như là cho vay có nạp quỹ (Avance et Prêt aux tiers sur garantie). Song chỉ rút đủ số người ta xin vay mà thôi, không được lấy dư và khi cho vay xong, quỹ ấy hội cũng phải ký thác tại nhà Ngân-hàng.

Khi nào muốn rút bạc ra dầu to dầu nhỏ, khỏi nhà Ngân-hàng thì cũng phải có biên nhận ký đủ các người chủ hội mới được.

Trừ ra việc thương-mại hay là lãnh công tác thì hội không được làm, dầu cả hội chắc làm có lời cũng không được.

Cho vay mà chẳng giữ quỹ thì cũng chẳng được, hay là lấy quỹ dưới số bạc của hội cho vay.

4· — Các sổ sách của hội Bảo-hiểm hằng năm phải trình Tòa-Án y phê và kiểm-soát.

5· — Tòa Trị-Sự Chi hội N. C. T. T. T. sở tại có phép kiểm soát hay là dự việc kiểm soát thay mặt cho cả toàn

thể hội N. C. T. T. T. và các viên có chủ Bảo-hiểm. Muốn kiểm-soát lúc nào hội Bảo-hiểm cũng phải tuân và trình sổ sách minh bạch.

Sau như những người Bảo hiểm muốn và nhà nước chịu công nhận thì hội Bảo hiểm cũng phải xin nhà nước dự việc kiểm soát (sous le contrôle du Protectorat).

6· -- Hội Bảo hiểm phải có ông Trạng Sư dặng lo lắng các việc khó khăn cho hội.

7· -- Trong mỗi hạng mười năm những người làm chủ trong hội Bảo hiểm không được vì cớ gì xin rút vốn mình ra hay là đồng lòng giải tán hội mình, dầu lời dầu lỗ (như lỗ mà chưa đến nỗi phải chịu án trịch biên) thì phải theo cho đến cùng. Như ai không tuân thì đã phải mất dứt số bạc mình đã hùn vào hội, mà sau như hội có lời thì chẳng đặng chia, mà rủi lỗ thì phải chịu đồng phần như những người còn chân trong hội.

8· -- Như đúng hạn mười năm, hội Bảo-hiểm phải lỗ vốn nặng nề, mà như hội muốn sống lâu, gọi cổ phần Bảo hiểm hạn khác không được nữa thì hội mới có phép giải tán. Còn chi như hoặc là đủ vốn hay là có lời nhiều ít thì hội Bảo-hiểm không phép giải-tán, phải Bảo-hiểm hạn khác, như vậy mà có lời hoài thì phải truyền tử lưu tôn mà nối nghiệp bảo hiểm cùng với hội N. C. T. T. T. cho đến khi cùng.

Trừ ra về sau này, số hội-viên Bảo hiểm dưới 1000 người thì hội Bảo hiểm có phép không Bảo hiểm hạn mới khác nữa.

CHI-HỘI UÔNG-BÍ

Đại-hội-đồng Chi-hội Uông-Bí. — Ngày 13 Avril 1924.

(Tiếp theo)

Tờ trình của ông Vũ-bá-Lương Hội-Trưởng hội Trung-Bắc-Kỳ-Nông-Công-Thương-Tương-Tế (chi-hội Uông-Bí) đọc trong kỳ đại-hội-đồng-thường-niên của chi-hội ngày 13 Avril 1924.

Thưa các Quí-hữu.

Hôm nay tôi được cái hân hạnh to lớn làm Chủ-tọa đại-hội-đồng chi-hội ta đây cũng là bởi tấm lòng yêu mến của các Quí-hữu mà phó thác cho tôi các công việc hành động của hội trong năm 1923.

Nhưng trước hết tôi xin phép các Quí-hữu, cảm ơn các viên-chức trong ban-trị-sự đã hết lòng giúp việc Hội với tôi, tuy chẳng được hanh thông cho lắm, song cũng đủ tư cách mà chấn chỉnh việc hành động cho Hội năm mới qua vậy.

Lại xin phép các Quí-hữu, cảm ơn riêng ông Vấn-tấn Ủy-viên Nguyễn-văn-Ngọ là người có lòng sốt sắng nhất ở ban-trị-sự, phi chỉ là việc gì cũng không quản công khó nhọc, thứ nhất là việc tu sửa nhà-hội ta đây, mà hội ta nay được hưởng sự ung-rung, đẹp-đẽ chẳng khác gì cái lâu-đài cao-các vậy, cũng là bởi sự can đảm suất lực của ông.

Nay tôi thay mặt hội-đồng trình các ngài về công việc năm 1923, tuy cái chức hội-trưởng rất là nặng-nhọc khó-khăn mà nhờ được tài lực của các Quý-hữu trong ban-trị-sự cũng được thanh nhàn. Về việc lý-tài đã có ông Phó-hội-Trưởng Phạm-xuân-Quang coi sóc, tháng chín năm ngoái ông từ chức việc làm của ông mà về hưu tại Haiphong, sau ông có giấy vào trình bầy việc của ông đối với hội ta đây, mà cứ xin theo đóng góp như cũ, còn các công việc ông nhờ lại ông hội-trưởng trông nom. Khi ông giao sổ sách về dường tài-lý tôi xem ra cũng có ít nhiều khuyết-điểm, đến kỳ hội-đồng thường nguyệt tháng mười ông Chánh-phó Thủ-quỹ cũng vì công việc riêng không đủ sức mà gánh vác công việc cho hội được, cũng có đơn trình hội-đồng xin từ chức, hội đồng có nài mà hai ông cũng ý không nhận chức nữa, xuất bất đắc dĩ hội-đồng phải chuẩn y cho hai ông. Lập tức tôi bầy tỏ việc tài-lý chậm-trễ cùng hội-đồng, mà xin hội-đồng cử lấy một ông xứng đáng trong ban trị-sự để trông nom đỡ hội. Đáng nhẽ phải đợi đến ngày nay để các Quí-hữu chọn lấy ông Phó-hội-trưởng và ông Thủ-quỹ là phải, song hội-đồng thấy sự trễ nải to lớn ấy, mà phải nhận nhời yêu cầu của tôi, bầu ông Lê-văn-Bình làm Thủ-quỹ và kiêm chức Phó-hội-trưởng tạm thời để thay các viện chức ấy. Việc tài-lý tức là huyết mạch, có huyết mới hành động các công việc khác được, mà nhiều các hội-viên để chậm lại bảy tám tháng không đóng tiền nguyệt-cấp, tôi nói qua để các Quí-hữu nghiên-cứu, còn các việc lý-tài đã có ông Lê-văn-Bình trình hội-đồng, việc từ-hàn bút-ký có ông Thư-ký Đỗ-tê-Khảm, việc chỉnh đốn tạp sự đã có các ông Ủy-viên Nguyễn-văn-Ngọ Trần-Hoàng-Quyền, Trần-văn-Thị, Lê-văn-Thịnh. Còn tình hình hội trong năm 1923 vẫn được như thường.

Thưa các quí-hữu công việc phần riêng của tôi trong năm 1923 trình hội-đồng đã sang, nhân được cái hân hạnh thừa nhàn các ngài được đông đủ, xin các ngài lượng tấm mà xá lỗi cho tôi xin thưa: Không phải là tôi dám từ nan chức Hội-Trưởng của hội, có phải là chức tầm thường đâu, có tiền trăm bạc vạn cũng không mua chuộc được cái danh dá ấy, song vì công việc riêng bận rộn là một, hai nữa là tư-cách của tôi so vào với chức ấy không xứng đáng cho hội, xin hội-đồng chuẩn y cho tôi mà kén chọn lấy người tài-cao chí-thâm sung vào chức ấy, để hành-động việc to tát của hội sau này cho được phát đạt thì tôi xin đội ơn hội-đồng lắm lắm.

Chúc Trung-Bắc-Kỳ Nông-công-thương-tương-tế-hội, chi-hội Uông-Bí tràng thọ: chúc các quí-hữu vinh-an vạn-phúc!

Tờ trình ngày Đại-hội-đồng thường-niên ngày 13 Avril 1924.

Thưa các quí hữu,

Ngày tháng mười năm ngoái nhân ông Phạm-xuân-Quang, vì việc riêng không thể kham chức Phó hội-trưởng thì hội-đồng, có chuẩn y nhời yêu cầu của ông Vũ-bá-Lượng mà bầu tôi làm chức Phó hội-trưởng kiêm Chánh thủ-quỹ -- khi bấy giờ tôi đã hai ba lần từ chối mà hội-đồng không nghe nên tôi miễn cưỡng mà nhận. Tới nay công việc trong hội, mà nhất là việc quỹ cũng đã được an hảo cả, vậy xin tính sổ chi thu trong năm 1923 như dưới sau đây:

Kính trình.

Le Vice Président provisoire.
LÊ-VĂN-BÌNH

Le Trésorier provisoire.
LÊ-VĂN-BÌNH

Số chi thu lược kê từ ngày 1er Janvier 1923 đến ngày 13 Avril 1924.

Còn lại ở quĩ ngày 30 Décembre 1922.....	37$30
Số tổng thu đến ngày 31 Décembre 1923.....	654$36
Tổng thu trong tháng Janvier, Février, Mars đến 13 Avril 1924.....	67$34
	759$00

Tiền làm nhà hội-quán, mua các đồ đạc bàn ghế trang hoàng nhà hội và các khoản chi tiêu trong năm 1923 đến ngày 13 Avril 1924.

Tổng cộng là.....	631$43
Hiện còn ở quĩ ngày 13 Avril 1924.....	127$57
Balance.....	759$00

Le Président
Signé : VŨ-BÁ-LƯƠNG
Le Trésorier
Signé : LÊ-VĂN-BÌNH

Tờ trình ngày Đại-hội-đồng chi Hội Uông-Bí

(Tiếp theo)

Tờ trình của ông Đỗ-tế-Khảm về công việc hành động của hội trong năm 1923.

Thưa các Quí-hữu.

Hôm nay là ngày đại-hội-đồng thường niên năm thứ 2 của chi hội ta đây, anh em kẻ sa người gần hầu đủ mặt, tôi xin bộc bạch mấy nhời trình các Quí-hữu về tình thế của chi hội ta trong năm đã qua.

Chước khi trình các Quí-hữu về những công việc tôi hãy xin thay mặt hội cảm ơn ông chánh hội-trưởng Vũ-bá-Lương, cùng các Quí-hữu đã có lòng mẫn cán không bị những nhời súc siểm đã ca rao của những phường vô-loại, nó thường làm cho phần nhiều người phải nản chí ngã lòng mà ngay đến chúng ta đây cũng phải chối tai.

Vậy chả nói các Quí-hữu cũng đã thừa biết, vì nửa năm về sau năm ngoái, tòa trị-sự chi hội ta phải lúc hỗn mang, nào là kẻ ở người đi, không những thế lại còn có kẻ vì chút lợi nhỏ mọn bỏi sấu lây cả mọi người, làm phí mất cả thể diện hội; Kẻ ấy nay không còn đây nữa thực là may cho chi hội ta lắm vậy, ta có thể nói được rằng: Có thể duy trì lại như cũ được. Ay cái nhược điểm tự dấy gây nên, lại tiếp thêm một phần khuyết điểm to nữa là trong ban trị-sự, phần nhiều ông đi cư đi nơi khác, ông thì từ chức, ông nào còn lại thì công việc chểnh mảng không nhìn nhận gì đến; trong ban trị-sự của ta đây có được là mấy người mà sổ thiếu đã mất 6 ông: 1 ông Phó-hội-trưởng, 2 ông Thủ-quỹ, 1 ông Phó thư-ký, 2 ông kiểm-soát Ủy-viên. Người làm việc đã thiếu đi hẳn mất một nửa, lòng nhiệt thành lại nguội dần đi, thì còn mong gì cho hội thịnh vượng được.

Tôi cũng biết nói ra là không phải, nhưng nếu thấy những sự chái tai chướng mắt mà im đi chả ích kỷ lắm ru, cho nên cái lòng sốt sắng của tôi nó bó buộc tôi tôi phải nói, vậy giám xin các Quí-hữu có điều gì sơ suất cũng bỏ quá cho. Ai lại đã là chức dịch trong ban trị-sự mà mỗi khi có kỳ hội-đồng thường nguyệt, đạt đầy 8 giờ họp hội-đồng mà 9 giờ các ông chưa đến, chồng dục năm bầy lần rồi sau kết cục cũng chỉ ở 6 ông là cùng,

(còn nữa)

GRANDS MAGASINS RÉUNIS
ĐÔNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC
NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI
HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP
Nhiều thứ hàng nhất
NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :
NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ ĐỒ BẰY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY
HÀNG THỢ MAY
MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU
CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT
Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient
ALLATINI & Cie
36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-giầy đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG
Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.
Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đông, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.
2° Bán dầu máy, hiệu NEXS OIL ở CITY.
Thứ Summer Black : bán lẻ p. 0.30, bán cả thùng p. 0.275 một cân.
3° Đồ dùng về ngày tết Annam
Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.
AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI
Haiphong sở nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : sở nhà 33 phố Đồng Khánh

HỘI BẢO TRỢ TRẺ CON LAI VÔ THỪA NHẬN

Chỉ dụ ngày 31 Juillet 1907 đã nhận cho rằng : Hội có ích lợi chung

CUỘC ĐÁNH SỐ

GIÚP CHO HỘI

SỐ TRÚNG THÌ ĐƯỢC TIỀN

QUAN THÔNG-SỨ BẮC-KỲ ĐÃ CHO PHÉP

Theo nghị-định ngày 25 Juin 1924

SỐ VÉ BÁN LÀ 60.000 SỐ

GIÁ VÉ BÁN LÀ 0$50 MỘT VÉ

NHỮNG SỐ TIỀN ĐƯỢC KỂ SAU ĐÂY :

1 Số được 3.000 piastres	.....	3.000$00
1 Số được 1.500 —	.....	1.500.00
1 Số được 1.000 —	.....	1.000.00
3 Số được 500 —	.....	1.500.00
5 Số được 100 —	.....	500.00
20 Số được 50 —	.....	1.000.00
40 Số được 25 —	.....	1.000.00
Công cả số vé được : thành :		9.500$00

Mua vé ở đây

ĐIỀU LỆ

NƠI MỞ SỐ VÀ NGÀY MỞ. — Sẽ mở ở tòa Đốc-lý Hanoi ngày 28 Septembre 1924, hồi 3 giờ chiều, có các hội-viên trị-sự của hội trông nom việc mở số và quan Đốc-lý Hanoi sẽ kiểm duyệt. Nếu có việc gì ngăn trở thì ngày mở số ấy có thể hoãn lại được (theo khoản thứ 7 trong nghị định)

NHỮNG SỐ ĐƯỢC. — Những số được thì sẽ yết-thị và đăng báo. Nếu những số được mà không ai hỏi trong hạn một tháng kể từ ngày mở số thì những món tiền ấy sẽ để vào công-quỹ của hội (theo khoản thứ 8 trong nghị-định).

NƠI GỬI TIỀN BÁN VÉ VÀ NƠI PHÁT TIỀN SỐ ĐƯỢC. — Những tiền bán vé thì hội-đồng trị-sự sẽ gửi ở nhà Đông-Pháp Ngân-hàng và những số trúng được thì do nhà Ngân-hàng ấy phát tiền cho mà thu lấy vé (theo khoản thứ 6 trong nghị-định).

Hanoi ngày 30 Juin 1924

Thay quyền Hội-đồng Trị-sự :

Chánh Chủ-hội,

J. RÉVÉRONY

Quang-Tin-Ky Dai Duoc Phong

60, Rue de Canton 60, — CHOLON

安南堤岸廣信記藥房各項應驗丹丸散藥水酒發客

CAO BACH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn **(Tôn nhơn-nhơn)** *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phong bì như vậy, Monsieur* **Quảng-Tin-Ký** *đại dược phòng Rue de Canton 60 Cholon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là tiền tiền đến nhà thứ mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết hư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...

兒科萬病回春丹

NHI KHOA VẠN BỊNH HỒI XUÂN ĐƠN

Thứ thuốc nầy rất có tài lự chủ trị các chứng bịnh con nít bất cầu là bịnh chi, thì uống thuốc nầy an nhiên vô sự.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 hoàn	0$10
Nỗi một hộp 10 hoàn	0.90

CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÒ TRONG TOA

萬應德濟油

VẠN ỨNG ĐỨC TẾ DẦU

(DẦU BA CHỨNG)

Dầu nầy chủ trị bốn mùa cảm mạo nghẹt mũi, nhứt đầu tay chân bải hoải, trúng thử, trúng hàng, cảm nhằm khí độc, trạo trực đau bụng, ăn uống không tiêu, sình bụng ợ chua, đàm lên chẹn nghẹn, bất tỉnh nhơn sự, ho hen khò khè, hơi thở không đặng thông đờn bà nằm bèp xảy xẩm mày mặt, con nít kinh phong hay ọc sữa đi tàu dạ sóng.

Dầu này trị bịnh đau bụng thường mà ta hiệu nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve	0$25
Mỗi hộp 12 ve	2.50

« CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÒ TRONG TOA »

Société Française des Charbonnages du Tonkin

Siège sociale : **76 Rue de la Victoire PARIS**
Direction : **Hongay**
Siège d'exportation : **Hatou, Campha, Nga-Hai, Mong-Dzuong, Halam.**

NGUYÊN-THÀNH CỰ

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — CAOLAN

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trắng chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoï năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi

NGUYỄN-THÀNH-CỰ *Kính cáo.*

潘德成河內行第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoại Bắc-Kỳ, các thứ vải, lãng, lẹo, gấm, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛王隆金葉

文興書館

VAN-HUNG

TONKIN — 59 PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết :

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo

本印舘專印各項交易票紙册簿并釘裝書籍工程迅速印刷精明價格從廉顧一律歡迎祈海內諸尊光東京河內行萌慶三十號真方印舘阮克亨謹啓

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá chăm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng Bản chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHI, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH

59, Rue du Chanvre, Hanoi

Dépôt légal - A fourni au Bureau de Dépôt légal de la Direction générale de l'Instruction publique à Hanoi, le 11 octobre 1941 en exemplaires